TUẦN 11:

Thứ Hai ngày 17 tháng 11 năm 2025

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT DƯỚI CỜ:

CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11

Tiếng Việt:

ĐỌC: TRẢI NGHIỆM ĐỂ SÁNG TẠO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Trải nghiệm đê sáng tạo. Biết đọc diễn cảm phù hợp với những tình tiết sinh động kể về nhà văn An-đéc-xen.
- Đọc hiểu: Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thế hiện qua suy nghĩ, việc làm,... của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện Trải nghiệm để sáng tạo: Để sáng tạo, cần có nhiều trải nghiệm thực tế.
- Tăng cường trải nghiệm để ngày thêm sáng tạo trong học tập cũng như trong cuộc sống.

* Góp phần hình thành và phát triển.

- Năng lực: năng lực quan sát; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
- GV giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn: Kể về một hoạt động trải nghiệm em đã được tham gia ở trường. Sau trải nghiệm đó, em học thêm được điều gì?	- HS lắng nghe, nắm nhiệm vụ.
- GV quan sát giúp đỡ	- HS thảo luận nhóm đôi.
- GV cho HS trình bày trước lớp	- 2 – 3 HS trình bày trước lớp - HS khác nhận xét, góp ý.
- GV nhận xét, ghi nhận những chia sẻ phù hợp.	- HS lắng nghe.
- GV giới thiệu bài đọc mới: Ai cũng có những trải nghiệm đáng nhớ. Nhờ trải nghiệm, chúng ta gắn bó hơn với bạn bè. Trải nghiệm còn giúp chúng ta nâng cao hiêu biết và sáng tạo không ngừng. Câu	-HS lắng nghe

chuyện Trải nghiệm để sáng tạo kê về nhà văn An-đéc-xen sẽ nói rõ với chúng ta về giá trị đó của trải nghiệm. - GV ghi bảng tên bài	 -HS ghi vở
2. Khám phá.	
2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc. - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm với ngữ điệu chung: chậm rãi, vui tươi xen lẫn tự hào; nhấn giọng ở những từ ngữ thế hiện trải nghiệm của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm với ngữ điệu chung: chậm rãi, vui tươi xen lẫn tự hào; nhấn giọng ở những từ ngữ thế hiện trải nghiệm của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: + Đoạn 1: từ đầu đen kê cho cha nghe (Gia cảnh An-đéc-xen và trải nghiệm của An-đéc-xen trong những năm đầu đời.) + Đoạn 2: tiếp theo đen Sao chòi (Những trải nghiệm của An-đéc-xen khi lên năm tuổi.) + Đoạn 3: tiếp theo đên giúp ông thoả nguyện (Cuộc gặp gỡ giữa An-đéc-xen với Quốc vương Đan Mạch và tâm nguyện của ông.) + Đoạn 4: còn lại (Trải nghiệm lúc trưởng thành và những sáng tạo của An-đéc-xen.)- - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *An-đéc-xen, roi gỗ, biêu diễn, Cô-pen-ha-ghen, thoa nguyện,...* - GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Đọc cuốn sách,/ Quốc vương Đan Mạch/ rất thích thú,/ cho gọi An-đéc-xen đến/ và hỏi ông/có tăm nguyện gì;....//* - GV HD đọc đúng ngữ điệu: + Những câu thể hiện sự sáng tạo của An-đéc-xen, đọc với giọng vui tươi, tự hào: *Quan sát mỗi sự vật, cậu lại liên tưởng đến một câu chuyện kì diệu, rồi kể cho cha nghe./*	 - Hs lắng nghe GV đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu các đoạn. - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.

An-đéc-xen vui sướng cho chúng di chuyển, lắc lư cái đầu và trò chuyện cùng nhau./ Cậu bé may quần áo cho rối gỗ, đưa rốt lên biểu diễn. +Những câu thể hiện thái độ của An-đéc-xen, đọc với giọng rõ ràng, dứt khoát: *Ông bất bình trước những kẻ coi thường dân nghèo. Ông thương cam với bao thân phận bé nhỏ, thiếu may mắn. Ông trân trọng những tâm hồn trong sáng, cao thượng.* - GV cho 4 HS luyện đọc nối tiếp đoạn nhóm 4. - GV cho đọc nối tiếp trước lớp - GV nhận xét tuyên dương.	 - HS đọc nối tiếp nhóm 4 - 2-3 nhóm HS đọc nối tiếp theo đoạn. HS khác nhận xét, góp ý - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
3. Luyện tập.	
3.1. Giải nghĩa từ. - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ. - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh hoạ (nếu có) + Sao chối: thiên thê bay ngoài không gian, khi bay đến gần Mặt Trời, băng và bụi của nó bốc hơi tạo thành vệt trông giống hình chiếc chối. +Đan Mạch, đất nước thuộc Bắc Âu, phía nam giáp nước Đức, ba mặt còn lại giáp biên Bắc và Baltic. +Cô-pen-ha-ghen. thủ đô của Đan Mạch. +Chu du: đi chơi, đi du lịch nhiều nơi xa +Tâm nguyện, mong muốn, ước nguyện từ tận đáy lòng.	 - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ. - HS nghe giải nghĩa từ
3.2. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,… - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	 - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Câu 1: Những trải nghiệm nào ngày thơ ấu đã hun đúc nên tài năng của An-đéc-xen?	+ Có nhiêu trải nghiêm tuôi thơ đã hun đúc nên tài năng của An-đéc-xen: được cha đưa ra đồng cỏ chơi; được cha làm cho chiếc kính có thế nhìn ra xa, đe thấy chim chóc trên trời, dãy núi phía cuối làng, thiên nga trong hồ nước,.,.; được cha làm cho mấy con rối gỗ và dựng cho một cái sân khấu ngoài sân đê biêu diễn,....
+ Câu 2: Tìm những chi tiết cho thấy An-đéc-xen bộc lộ năng khiếu sáng tác nghệ thuật ngay từ khi còn nhỏ.	+ Khi còn bé tí: nhìn mỗi sự vật, lại liên tưởng đên một câu chuyện kì diệu, roi kê cho cha nghe. Lên năm tuổi: cho các con rối lắc lư cái đầu, tâm sự cùng nhau, đưa rối lên biểu diễn trên sân khấu; biết ca hát, đọc thơ; viết câu chuyên Sao chối sau khi nhìn thấy ngôi sao chôi vụt qua bầu trời...
+ Câu 3: An-đéc-xen đã bày tỏ tâm nguyện gì với Quốc vương Đan Mạch? Theo em, vì sao Quốc vương Đan Mạch ủng hộ tâm nguyện của An-đéc-xen?	+ Tâm nguyện của An-đéc-xen: được đên nhiều nơi đê trải nghiệm cuộc sông; Quôc vương ủng hộ tâm nguyện của An-đéc-xen vì muôn An-đéc-xen trải nghiệm nhiều sẽ sáng tác được nhiều tác phâm hay./ Vì Quốc vương yêu quy An-đec-xen nên đap ưng tâm nguyện của ông./ Vi chính Quốc vương cũng thích được trải nghiệm, đến nhiều noi./...
+ Câu 4: Nhờ đâu An-đéc-xen viết được nhiều tác phẩm hay?	+ HS có thể tự nêu câu trả lời theo lí giải của mình: An-đéc-xen viết được nhiều tác phâm hay là nhờ trải nghiệm nhiều/ nhờ hiêu biết nhiều vê cuộc sống/ nhờ trí tưởng tượng phong phú/ nhờ khả năng quan sát thực tê/ nhờ tâm hốn trong sáng/ nhờ tình yêu thương trẻ em/ nhờ tuổi thơ gắn với nhiêu trải nghiệm/ nhờ người cha luôn quan tâm, chăm sóc/ nhờ Quôc vương Đan Mạch ủng hộ, động viên
+ Câu 5: Cân chuyện "Trải nghiệm để sáng tạo" muốn nói với chúng ta điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em. A.Muốn sáng tạo nghệ thuật, phải có nhiều trải nghiệm thực tế. B.Thành công sẽ đen khi chúng ta biết nỗ lực vượt qua khó khăn.	+ HS suy nghĩ trả lời và giải thích vì sao lựa chọn câu trả lòi đó.

C.Càng trải nghiệm thực tế, chúng ta càng mở rộng hiểu biết. - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học. - GV nhận xét và chốt: ***Để sáng tạo, cần có nhiều trải nghiệm thực tế.***	- HS khác nhận xét, góp ý - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài "Trải nghiệm để sáng tạo" và nêu nhưng trải nghiệm mình mong muốn được tham gia - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình. - VD: + Học xong bài Trải nghiệm để sáng tạo, em thấy rất thú vị vì đã giúp em thêm yêu những hoạt động trải nghiệm + Hiểu hơn ý nghĩa các hoạt động sáng tạo. + Muốn có cơ hội tham gia nhiều trải nghiệm sáng tạo. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP SỬ DỤNG TỪ ĐIỂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nhận biết các loại từ điển theo công dụng cụ thể.
- Luyện tập sử dụng từ điển dựa theo công dụng cụ thể.
- Biết sử dụng từ điển trong học tập, mở rộng vốn từ.

* Góp phần hình thành và phát triển.

- Năng lực: năng lực quan sát; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV đưa câu đố : Mẹ tôi thân béo, gáy tròn Mẹ tài nhờ có nghìn con tuyệt vời Mấy người muốn hiểu mẹ tôi Quen biết cả đời mà dễ hiểu đâu Là cái gì ?	- HS giải đố: (Quyển từ điển)
- Gv cùng trao đổi với hs về kiến thức cũ để dẫn dắt vào bài: + Nêu công dụng của từ điển? + Nêu các bước sử dụng từ điển tra nghĩa từ? - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi bảng tên bài	- Hs trả lời: + Cung cấp thông tin về từ loại (danh từ, động từ, tính từ,...). Cung cấp cách sử dụng từ thông qua các ví dụ. Giúp hiểu nghĩa của từ. + Chọn từ điển phù hợp./tìm mục từ bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên của từ./tìm từ cần tra nghĩa./ đọc nghĩa của từ./đọc ví dụ đê hiêu thêm ý nghĩa và cách dùng từ. - HS lắng nghe, ghi vở.
2. Luyện tập.	
Bài 1: Sử dụng từ điển tiếng Việt để tra cứu nghĩa của từ "chăm chỉ" và "kiên trì". – Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 1. – GV nêu YC: làm việc cá nhân: nhớ lại các bước tra từ điển; nói rõ tên từ điển, tác giả cuốn từ điển được dùng để tra cứu. – Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét góp ý.	 - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm cá nhân: thực hiện tra từ điển theo các bước đã được học ở những bài trước và thực hiện yêu cầu của bài tập. - 2 – 3 HS trình bày kết quả: +Chăm chỉ: chăm (có sự chú ý thường xuyên để làm công việc gì có ích một cách đều đặn). +Kiên trì: Giữ vững, không thay đổi ý chí, ý định để làm việc gì đó đến cùng, mặc dù gặp nhiều khó khăn, trở lực. (Theo Từ điển tiếng Việt – Hoàng Phê chủ biên.) -Các bạn khác nhận xét, góp ý. -HS lắng nghe và nêu các bước Chọn từ điển phù hợp./tìm mục từ bắt đầu

– GV nhận xét và chốt đáp án và cho HS nêu: cac bước sử dụng từ điển để tra nghĩa từ - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.	bằng chữ cái đầu tiên của từ./tìm từ cần tra nghĩa./ đọc nghĩa của từ./đọc ví dụ đê hiêu thêm ý nghĩa và cách dùng từ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Bài 2 Đọc tên các cuốn từ điển và trả lời câu hỏi. – Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 2. – GV nêu YC: thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu học tập, lưu ý HS suy ra công dụng của từ diên ngay từ chính tên gọi: **A**: Tìm những từ đồng nghĩa với chăm chỉ, kiên trì **B**: Từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt / Từ điển thành ngữ và tục ngữ / Từ điển chính tả tiếng Việt Tìm nghĩa của thành ngữ học một biết mười, mắt thấy tai nghe – Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét góp ý.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS lắng nghe nắm nhệm vụ - HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện nhóm trình bày kết quả: **A**: Tìm những từ đồng nghĩa với chăm chỉ, kiên trì **B**: Từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt / Từ điển thành ngữ và tục ngữ / Từ điển chính tả tiếng Việt Tìm nghĩa của thành ngữ học một biết mười, mắt thấy tai nghe

– GV nhận xét và chốt đáp án và cho HS nêu các bước sử dụng từ điển để tra nghĩa từ - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.	-Các bạn khác nhận xét, góp ý. -HS lắng nghe và nêu các bước Chọn từ điển phù hợp./tìm mục từ bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên của từ./tìm từ cần tra nghĩa./ đọc nghĩa của từ./đọc ví dụ đê hiêu thêm ý nghĩa và cách dùng từ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Bài 3: Tìm nghĩa của thành ngữ mắt thấy tai nghe. – Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 3. - GV cho HS đọc bài mẫu: M: Tìm nghĩa của thành ngữ học một biết mười. Bước 1: Chọn từ điển thành ngữ. Bước 2: Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ H. Bước 3: Tìm thành ngữ học một biết mười. +Tìm tiếng học. +Tìm thành ngữ học một biết mười. Bước 4: Đọc nghĩa của thành ngữ học một biết mười. *Lưu ý: Đọc bảng chữ viết tắt để biết quy ước chữ viết tắt trong từ điển (Vd: ví dụ, Gngh: gần nghĩa,...).* **Học một biết mười**: thông minh (sáng dạ), từ điều học được, suy rộng ra biết nhiều hơn. Vd: *Ngay từ nhỏ, Lê Quý Đôn đã lanh lợi, học một biết mười*. Gngh: *học đâu hiểu đó.* *-GV hỏi khai thác:* +Có thể sử dụng từ điển nào? +Cần thực hiện những bước nào? – GV nêu YC: làm việc nhóm 4 tìm nghĩa của thành ngữ mắt thấy tai nghe và trình bày bước thực hiện vào phiếu nhóm theo đúng mẫu. -GV quan sát giúp đỡ – Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét góp ý.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. -1-2 HS đọc, lớp đọc thàm nắm bước thực hiện <

	Bước 4: Đọc nghĩa của thành ngữ mắt thấy tai nghe. **Mắt thấy tai nghe:** trực tiếp nhìn thấy, nghe thấy, được chứng kiến cụ thể (Theo Từ điển giải thích thành ngữ tiếng Việt - Nguyễn Như Ý chủ biên).
– GV nhận xét và chốt đáp án và cho HS nêu: các bước sử dụng từ điển để tra nghĩa thành ngữ tục ngữ	- Các nhóm khác nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe và nêu các bước Chọn từ điển phù hợp./tìm mục từ bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên của thành ngữ./tìm thành ngữ cần tra nghĩa./ đọc nghĩa của thành ngữ./đọc ví dụ đê hiêu thêm ý nghĩa và cách dùng thành ngữ.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Bài 4: Nêu tên một số từ điển mà em biết. – Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 4.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
– GV nêu YC: làm việc nhóm 6 giới thiệu từ điển của mình hco nhóm, nhóm cử 1 đại diện giới thiệu các từ điển của nhóm mình - GV quan sát giúp đỡ	-HS lắng nghe, nắm cách thực hiện -HS làm việc nhóm 6
– Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét góp ý. – GV nhận xét và tổng hợp các cuốn từ điển mà HS đã nêu. Có thể giới thiệu thêm một số từ điển cần thiết khác. (Ví dụ: Từ điển bằng tranh – Th ế giới động vật, Từ điển từ thông dụng tiếng Việt, Từ điển từ trái nghĩa tiếng Việt, Từ điển từ cổ tiếng Việt,...).	- 1-2 nhóm trình bày kết quả: -Các nhóm khác nhận xét, giới thiệu thêm từ điển nhóm bạn chưa có. - HS lắng nghe, mở rộng kiến thức.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Vua Tiếng Việt". + GV chuẩn bị một số từ ngữ , thành ngữ. + Chia lớp thành 4 nhóm theo 4 tổ + GV chiếu từ/ thành ngữ, tổ tìm nghĩa trong từ điển và rung chuông trả lời khi tìm thấy - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Toán:

NHÂN, CHIA SỐ THẬP PHÂN VỚI 10; 100; 1000; …
HOẶC VỚI 0,1; 0,01; 0,001; … (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Thực hiện được nhân số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...
- Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: lập luận, tư duy toán học; giao tiếp toán học; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Cho học sinh chơi trò chơi: "Ai nhanh nhất" + Qua trò chơi các em có nhận xét gì về các phép tính vừa rồi? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: Khi chúng ta tính các phép nhân số thập phân với 10; 100; 1000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...Làm thế nào để nhẩm tính được kết quả nhanh nhất. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay: Nhân, chia số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...	- HS tham gia trò chơi + $2 \times 10 = ?$ + $3 \times 100 = ?$ + $1000 \times 6 = ?$ + Đó là các phép tính nhân với 10, 100, 1000
2. Khám phá	

a) GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6:	- Làm việc theo nhóm 6
- Yêu cầu các nhóm quan sát vào hình vẽ và trả lời các câu hỏi:	- Thực hiện
+ Hãy đọc câu nói của bạn Nam.	+ Tấm bạt hình chữ nhật có chiều dài 27,86m, chiều rộng 10m thì có diện tích là bao nhiêu mét vuông
+ Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào ?	+ Diện tích hình chữ nhật: Lấy chiều dài nhân chiều rộng cùng đơn vị đo. (27,86 × 10 = ? m)
+ Bạn Rô-bốt gợi ý chúng ta làm những gì?	+ Thực hiện phép nhân và so sánh kết quả với thừa só 27,86).
- Các nhóm giúp bạn Rô – bốt tìm ra kết quả bằng cách đọc phần đóng khung màu xanh phần a để tìm kết quả.	- Thực hiện $\begin{array}{r} 27,86 \\ \times \quad 10 \\ \hline 278,6 \end{array}$ Vậy: 27,86 × 10 = 278,6
- Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm	+ Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 27,86 sang bên phải một chữ số thì ta được 278,6
+ Vậy khi nhân một số thập phân với 10 bạn làm thế nào?	+ Khi nhân một số thập phân với 10 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một chữ số.
	- HS thực hiện tương tự
- Tương tự như vậy yêu cầu HS thực hiện phép tính 53,28 × 1 000 = ?	- Thực hiện $\begin{array}{r} 53,28 \\ \times \quad 1000 \\ \hline 53280,00 \end{array}$ Vậy: 53,28 × 1000 = 53280,00
	+ Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 53,28 sang bên phải ba chữ số thì ta được 53 280
+ Vậy khi nhân một số thập phân với 1000 bạn làm thế nào?	+ Khi nhân một số thập phân với 1000 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải ba chữ số.
* GV tiểu kết chốt kiến thức: + Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, … ta làm thế nào ?	+ Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, … ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba, … chữ số.
- GV đưa ra kết luận lên màn hình như trong SGK	- Nhiều HS nhắc lại

- Cho HS lấy ví dụ và tìm kết quả	- Lấy ví dụ 45,34 × 10 = 453,4 68, 123 × 100 = 68 123 45,6789 × 1000 = 45 678,9
a) GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6:	- Làm việc theo nhóm 6
- Yêu cầu các nhóm quan sát vào hình vẽ và trả lời các câu hỏi:	- Thực hiện
+ Hãy đọc câu nói của bạn Nam.	+ Thanh sắt dài 1m nặng 15,23 kg. Còn thanh sắt cùng loại này chỉ dài 0,1m thì nặng bao nhiêu ki-lô-gam nhỉ?
+ Bạn Rô-bốt gợi ý chúng ta làm những gì?	+ Thực hiện phép nhân và so sánh kết quả với thừa số 15,23 xem thế nào?
- Các nhóm giúp bạn Rô – bốt tìm ra kết quả bằng cách đọc phần đóng khung màu xanh phần a để tìm kết quả.	- Thực hiện × 15,23 0,1 1,532
- Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm	Vậy: 15,23 × 0,1 = 1,523 + Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 15,23 sang bên trái một chữ số thì ta được 1,523
+ Vậy khi nhân một số thập phân với 0,1 bạn làm thế nào?	+ Khi nhân một số thập phân với 0,1 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái một chữ số.
	- HS thực hiện tương tự
b) Tương tự như vậy yêu cầu HS thực hiện phép tính 79,6 × 0,01 = ?	- Thực hiện × 79,6 0,01 0,796
	Vậy: 79,6 × 0,01 = 0,796 + Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 79,6 sang bên trái hai chữ số thì ta được 0,796
+ Vậy khi nhân một số thập phân với 0,01 bạn làm thế nào?	+ Khi nhân một số thập phân với 0,01 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái ba chữ số.
* GV tiểu kết chốt kiến thức: + Muốn nhân một số thập phân với 0,1, 0,01, 0,001, … ta làm thế nào ?	+ Muốn nhân một số thập phân với 0,1, 0,01, 0,001, … ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba, … chữ số.
- GV đưa ra kết luận lên màn hình như trong SGK	- Nhiều HS nhắc lại

- Cho HS lấy ví dụ và tìm kết quả	- Lấy ví dụ 45,34 × 0,1 = 45,34 68, 123 × 0,01 = 0,68123 4567,89 × 0,001 = 4,56789
3. Hoạt động	
*** Bài 1**: **Tính nhẩm** - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập + Bài tập yêu cầu gì? - Yêu cầu HS làm bài vào vở	 - Đọc + Tính nhẩm - Làm vở và nêu kết quả a) 9,69 × 10 = 96,9 0,94 × 100 = 94 2,08 × 1000 = 2 080 b) 5,1 × 0,1 = 0,51 15,31 × 0,001 = 0, 01531 8,2 × 0,01 = 0,082 + Nêu.
+ Nêu cách tìm kết quả các phép tính khi nhân với 10, 100 ...? - GV tiểu kết, chốt kiến thức *** Bài 2**: **Số** - Gọi HS đọc đề bài + bài yêu cầu gì? - GV có thể ôn tập lại đổi đơn vị, chẳng hạn yêu cầu HS hoàn thành các phép đổi đơn vị sau: 1 kg = ? g, 1 tạ = ? yến, 1 / = ? ml. + Muốn biết 23,45 kg bằng bao nhiêu gam, ta phải nhân 23,45 với số nào? - Yêu cầu HS làm bài vào vở và chia sẻ trước lớp. + Qua bài tập số 2 ta đã áp dụng phép tính nhân số thập phân với bao nhiêu? - GV củng cố lại kiến thức nhân số thập phân với 10, 100, 1000, … *** Bài 3**: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi - Gọi HS đọc đề bài + Có bao nhiêu chú gấu con?	- Đọc + Điền số. - HS làm 1 kg = 1000 g, 1 tạ = 10 yến, 1 *l* = 100 m*l*. + Muốn biết 23,45 kg bằng bao nhiêu gam, ta phải nhân 23,45 với 1000 - Làm vở a) 23,45 kg = 23 450 g b) 23,4 tạ = 234 yến c) 6,89 lít = 689 lít + Nhân với 10, 100, 1000 - Đọc + Có 10 chú gấu con + Mỗi ngày một chú gấu con ăn hết 4,5 kg cá + Phép tính nhân.

+ Mỗi ngày một chú gấu con ăn hết bao nhiêu ki-lô-gam cá? + Muốn biết số ki-lô-gam cá mà 10 chú gấu con đó ăn hết thì ta phải thực hiện phép tính gì? - Yêu cầu HS làm bài vào vở - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp - GV tiểu kết củng cố kiến thức nhân một số thập phân với 10, 100, 1000,	- Làm bài vào vở - Chia sẻ *Bài giải* Số ki-lô-gam cá mà 10 chú gấu con ăn hết mỗi ngày là: 4,5 × 10 = 45 (kg) *Đáp số:* 45 kg cá.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất. - Ví dụ: Tính nhẩm - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. 45,24 ×1000 = 45 240 ….

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Khoa học:

SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, NĂNG LƯỢNG GIÓ, NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Năng lực khoa học: Kể được tên một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy.
- Thu thập, xử lí thông tin và trình bày được (bằng những hình thức khác nhau) về việc khai thác, sử dụng các dạng năng lượng nêu trên.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; trách nhiệm; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy. Bóng, tranh vẽ các sinh vật (cây cối, động vật, con người); bảng nhóm khi sử dụng kĩ thuật *Khăn trải bàn*; phiếu thảo luận nhóm.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi "Nắng ấm cho ai?" Cách chơi - Chia HS thành hai đội. Mỗi đội cử một HS lên cầm bóng. GV lần lượt giơ tranh vẽ các sinh vật. HS cầm bóng phải trả lời nhanh xem sinh vật đó có cần ánh nắng mặt trời hay không. Nếu trả lời đúng, HS được ném bóng vào rổ của đội mình. Đội nào ném được nhiều bóng vào rổ hơn sẽ chiến thắng. - GV đặt vấn đề: Năng lượng mặt trời cần cho sự sống của mọi sinh vật trên Trái Đất. Con người đã sử dụng năng lượng mặt trời như thế nào? - GV giới thiệu bài. Ghi bảng.	- HS hai đội tham gia chơi. + HS cầm bóng, quan sát các động vật, thực vật, con người trong tranh, suy nghĩ và trả lời nhanh sinh vật đó có cần năng lượng mặt trời hay không. + Nếu HS trả lời đúng, HS ném bóng vào rổ của đội mình - HS lắng nghe, sẵn sàng tâm thế để tìm hiểu bài. - HS nghe, ghi tên bài.
2. Hoạt động khám phá:	
Hoạt động 1: Sử dụng năng lượng mặt trời - GV yêu cầu cá nhân HS đọc khung thông tin và trả lời câu hỏi: + Năng lượng trong thức ăn, than đá, dầu mỏ, khí đốt tự nhiên bắt nguồn từ đâu? + Có thể sử dụng năng lượng mặt trời như thế nào để sản xuất điện? + Con người sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống như thế nào? - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm. Quan sát hình 2 và cho biết con người sử dụng năng lượng mặt trời vào những việc gì trong cuộc sống.	- HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi. + Năng lượng trong thức ăn, than đá, dầu mỏ, khí đốt tự nhiên đều bắt nguồn từ năng lượng mặt trời. + Năng lượng mặt trời dùng để đun sôi nước cung cấp hơi nước chạy tua-bin của máy phát điện và có biến đổi trực tiếp thành điện năng nhờ pin mặt trời. - Một số HS trả lời câu hỏi trước lớp. - Các nhóm làm việc: Cá nhân HS quan sát và nêu ý kiến trong nhóm. Hình 2a: Sản xuất muối Hình 2b: Phơi thóc Hình 2c: Làm nóng nước Hình 2d: Sấy chuối

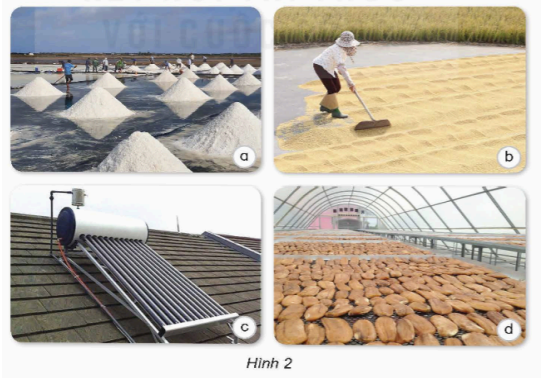

Hình 2

- GV sử dụng các câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận nhằm khắc sâu kiến thức:

+ Mặt trời có vai trò như thế nào trong việc sản xuất muối biển?

+ Vì sao khi trời nắng nóng, thóc sẽ khô nhanh hơn?

+ Bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời có ưu điểm gì?

+ Vì sao nói sấy chuối bằng năng lượng mặt trời tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường?

- GV mở rộng thêm: Chuối được sấy bằng năng lượng mặt trời giữ nguyên được hương vị, màu sắc và giá trị dinh dưỡng của chuối.

– GV nhận xét, tuyên dương HS

Hoạt động 2: Năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời

- GV tổ chức cho HS quan sát các các thiết bị có trong hình 3 SGK và cho biết:



Hình 3

+ GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:

- HS thảo luận theo các câu hỏi gợi mở của GV:

+ Mặt trời cung cấp năng lượng để làm bay hơi nước biển, tạo điều kiện cho muối kết tinh lại.

+ Ánh sáng mặt trời cung cấp nhiệt lượng để làm khô thóc nhanh chóng, giúp bảo quản thóc tốt hơn.

+ Bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời có nhiều ưu điểm như:

-Tiết kiệm chi phí: Giúp tiết kiệm tiền điện hàng tháng.

-Bảo vệ môi trường: Không tạo ra khí thải gây ô nhiễm môi trường.

-An toàn: Không nguy cơ cháy nổ như bình nước nóng sử dụng điện.

- Dễ sử dụng: Hoạt động tự động, không cần thao tác nhiều.

+ Sấy chuối bằng năng lượng mặt trời:

Tiết kiệm chi phí: Không tốn chi phí cho nhiên liệu như than, củi, ga,...

- Bảo vệ môi trường: Không tạo ra khí thải gây ô nhiễm môi trường.

- HS lắng nghe.

+ HS làm việc nhóm: Cá nhân HS quan sát các thiết bị có trong mỗi hình và tìm hiểu về nguồn năng lượng mà các thiết bị đó sử dụng. Chia sẻ kết quả trong nhóm.

+ Năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời được sử dụng để: bơm nước (hình 3a), làm sáng đèn

Yêu cầu HS quan sát các các thiết bị có trong hình 3 SGK và cho biết: + Năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời được sử dụng vào những việc gì? + Sử dụng năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời có ưu điểm gì so với năng lượng điện do nhà máy điện sản xuất (hình 1, trang 30)? + Sử dụng năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời có ưu điểm gì so với năng lượng điện do nhà máy điện sản xuất (hình 1, trang 30)? - GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp. - GV xác nhận ý kiến đúng và khen ngợi	đường (hình 3b), cung cấp điện cho ca-me-ra giám sát hành trình trên đường cao tốc (hình 3c). + Ánh sáng mặt trời là nguồn năng lượng vô tận, không bao giờ cạn kiệt, giúp đảm bảo nguồn cung cấp điện lâu dài. + Sử dụng năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời không gây ô nhiễm không khí, giúp tiết kiệm được các loại nhiên liệu dùng để sản xuất điện. - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung. - HS lắng nghe và ghi nhớ.
3. Hoạt động luyện tập.	
- GV yêu cầu HS dựa vào phiếu giao việc đã chuẩn bị trước để trình bày việc sử dụng năng lượng mặt trời ở gia đình và địa phương mình *Lưu ý:* GV bổ sung thêm nếu HS chưa nêu được nhiều. Ví dụ: Sử dụng ánh sáng mặt trời để đọc sách, phơi quần áo; năng lượng mặt trời có thể được sử dụng để cung cấp năng lượng cho các thiết bị điện tử như đèn pin, quạt điện và máy tính xách tay; Năng lượng mặt trời có thể được sử dụng để chiếu sáng đường phố, công viên và khu vực công cộng. - GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS. - GV kết luận: Năng lượng mặt trời cần cho sự sống của mọi sinh vật trên Trái Đất. Con người đã sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống hằng ngày	- HS dựa vào phiếu giao việc đã chuẩn bị trước để chia sẻ với GV và các bạn về việc sử dụng năng lượng mặt trời ở gia đình và địa phương mình, ví dụ: + Phơi thóc, phơi ngô,… + Sấy củ cải, sấy long nhãn,… + Đèn chiếu sáng sử dụng năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời. + Bình nước nóng sử dụng năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng trải nghiệm.	

- Nhận xét tiết học . - Dặn dò: + Tìm hiểu về việc sử dụng năng lượng gió và những lợi ích của năng lượng gió đối với con người. + Làm chong chóng bằng giấy bìa màu hoặc bằng tre,...	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS tìm hiểu

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

ĐỘNG TÁC ĐỘNG TÁC NHẢY VÀ ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA VỚI GẬY
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được động tác nhảy, động tác điều hòa với gậy; xử lí được một số tình huống trong tập luyện.
- Bước đầu vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.
- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
- Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; vận động cơ bản; thể dục thể thao;...
- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể; tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

+ Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.
+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	**Hoạt động HS**
I. Hoạt động mở đầu	5-7’		
1. Nhận lớp: - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp 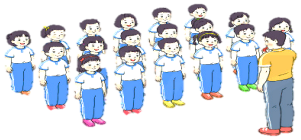 - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

2. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc)	2Lx8N	- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.	Đội hình khởi động 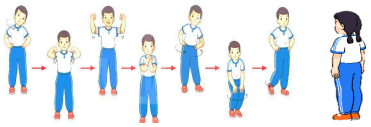 - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.
3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi " Người thừa thứ hai" - Kiểm tra bài cũ	2-3 lần	- GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi. - Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.	Đội hình trò chơi 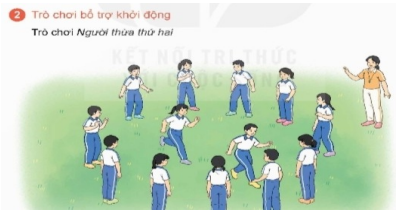 - HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	5-7'		
1. Khám phá **2. Hình thành động tác mới:** a. Ôn Động tác vươn thở, tay, chân, bụng, vặn mình, toàn thân, nhảy với gậy. b. Học động tác điều hòa:  -TTCB: Đứng thẳng, hai tay cầm gậy trước đùi. -Nhịp 1: Nâng đùi chân trái lên, cẳng chân thả lỏng, hai tay đưa gậy ra trước. -Nhịp 2: Về TTCB.		-GV cho HS ôn tập - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - GV giới thiệu tên động tác. - GV làm mẫu động tác và phân tích kĩ thuật động tác. - Cho HS xem tranh, ảnh, video … nhấn mạnh ý chính của động tác. - GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác. -GV gọi 1-2 HS lên tập, GV cùng HS quan sát, nhận xét, rút kinh nghiệm	- HS ôn luyện. - Cán sự điều khiển lớp tập luyện Đội hình HS quan sát tranh, tập mẫu  - HS quan sát tranh, HS hoặc nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi. - Hs quan sát mẫu và ghi nhớ cách thực hiện. - Nêu các câu hỏi thắc mắc nếu có. -1 -2 HS lên thực hiện động tác. GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên

-Nhịp 3: Nâng đùi chân phải lên, cẳng chân thả lỏng, hai tay đưa gậy ra trước – lên cao, mắt nhìn theo gậy. Nhịp 4: Về TTCB. Nhịp 5, 6, 7, 8: Như nhịp 1, 2, 3, 4, nhưng ở nhịp 5, 7 đổi chân.			dương - HS lắng nghe
3. Trải nghiệm các động tác của bài tập		- GV cùng thực hiện 1-2 lần điều khiển cho cả lớp tập đồng loạt	- HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kĩ thuật động tác
III. Hoạt động luyện tập:	15-16’		
1. Tập đồng loạt	2-3 lần	- Gv quan sát, sửa sai cho HS.	ĐH tập luyện đồng loạt.  CS điều khiển, HS thực hiện
2. Tập theo tổ nhóm	3-4 lần	- GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	ĐH tập luyện theo tổ  - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
3. Tập theo cặp đôi	2-3 lần	- GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.	+ Yêu cầu:1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập… Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau.
4. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
**** Tập liên hoàn bài***		- Gv quan sát, sửa sai	- Cán sự điều khiển lớp tập

thể dục 8 động tác với gậy.		cho HS.	luyện
5. Trò chơi vận động: * Trò chơi: "Con sâu đo"	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. *Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.*	*ĐH chơi trò chơi* 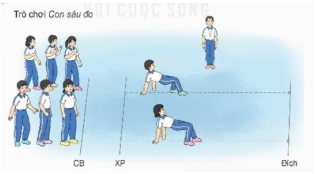 - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv -HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng	4-5'		
1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc). ***2. Vận dụng:***		- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân - GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống	Đội hình hồi tĩnh 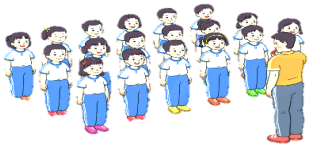 - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe để khắc phục Đội hình kết thúc 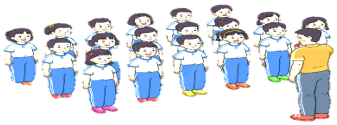
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Ba ngày 18 tháng 11 năm 2025

Tiếng Việt:

VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết thực hành viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

* Góp phần hình thành và phát triển.

- Năng lực: năng lực quan sát; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu trò chơi "Ô cửa bí mật": Cánh cửa bí mật có 6 ô. Mỗi HS kể đúng tên nhân vật và cuốn sách có nhân vật đó, một ô sẽ lật mở. Sau khi cả 6 ô đều mở, trên cánh cửa sẽ hiện ra tên bài học.	- HS lắng nghe nắm luật chơi
- GV tổ chức cho HS chơi	- HS tham gia cả lớp
- GV cho HS nêu cảm nhận của mình về mỗi nhân vật sau ô cửa	- 3-4HS nêu cảm nhận.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe.
- GV ghi bảng tên bài	- HS ghi vở
2. Khám phá.	
Bài 1: Dựa vào kết quả tìm ý trong hoạt động Viết ở Bài 18, viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong cuốn sách em đã đọc. - GV mời 1 HS đọc đề bài 1. - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: + Nhớ lại đoạn văn giới thiệu về nhân vật Mi-lô và những điều đã trao đổi. + Xem lại kết quả tìm ý trong hoạt động Viết ở Bài 18 và điều chỉnh nếu cần.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS lắng nghe, tự hoàn thành nhiệm vụ

- GV cho HS giới thiệu nhân vật mình giới thiệu và cấu trúc dàn ý đã làm trước lớp - GV nhận xét, khen ngợi HS - GV mời học sinh đọc phần lưu ý và ví dụ và hỏi phân tích ví dụ: + Nhân vật Ma-ri-a có đặc điểm nào nổi bật? +Từ ngữ nào thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với nhân vật Cơ-rô-xét-ti?... -GV nhận xét, lưu ý HS khi viết cần thể hiện rõ đặc điểm nhân vật và tình cảm , cảm xúc của mình. - GV hỏi: +Nêu cấu trúc đoạn văn giới thiệu nhân vật +Phần triển khai cần đảm bảo nội dung gì? +Cần chú ý điều gì khi trình bày đoạn văn? -GV nhận xét, chốt, lưu ý HS viết đúng chính tả, chữ viết sạch đẹp, tư thế ngồi viết. - GV xem qua bài của HS khi các em đang làm bài, động viên, khích lệ những bài viết tốt; bài chưa tốt thì góp ý, hướng dẫn riêng từng em	- 3-4 HS trình bày - Hs khác nhận xét, góp ý cho bạn -1 Hs đọc, lớp đọc thầm - HS trả lời +hay quan sát, say mê khám phá +Cảm phục -HS khác nhận xét, góp ý -Hs lăng nghe - HS trả lời: +Mở đầu, triển khai và kết thúc +Giới thiệu được đặc điểm nhân vật và minh chứng cho đặc điểm đó +Đầu đoạn lùi vào, các câu viết liền. -HS khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe -HS làm cá nhân vào vở
3. Luyện tập.	
Bài 2. Đọc soát và chỉnh sửa. - GV chiếu YC và cho HS đọc. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết theo các nội dung: + Bố cục đoạn văn đã đảm bảo 3 phần chưa? + Nội dung giới thiệu đã đúng và đầy đủ chưa, đã tập trung nêu các đặc điểm của nhân vật chưa? + Dẫn chứng minh hoạ (về hành động, lời nói, suy nghĩ,...) cho từng đặc điểm ấy có cụ thể, thuyết phục không? + Còn lỗi nào về dùng từ, đặt câu? - GV cho HS làm việc nhóm đôi chỉnh sửa bài viết -GV cho HS trình bày phần chỉnh sửa trước lớp	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe nắm nhiệm vụ - Cả lớp làm việc nhóm, chỉnh sửa bài viết - 3-4 HS trình bày - Hs khác nhận xét, góp ý.

- GV nhận xét, đánh giá chung về kết quả viết; khen ngợi những HS hoàn thành tốt bài viết; lưu ý HS những lỗi dễ mắc phải khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách	-HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV nêu yêu cầu HS chia sẻ với người thân nội dung em đã viết ở đoạn văn giới thiện nhân vật trong một cuốn sách. + Nhớ lại nội dung đã viết ở phân mở đáu. + Chia sẻ với người thân về các thông tin trong phần mở đầu đó. + Lắng nghe góp ý của người thân về nội dung em đã viết. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS nắm nhiệm vụ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

NHÂN, CHIA SỐ THẬP PHÂN VỚI 10; 100;.. HOẶC 0,1; 0,01,... (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;...
- HS vận dụng được việc chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;... để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: lập luận, tư duy toán học; giao tiếp toán học; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi "Bắt vịt".	

- GV hướng dẫn cách chơi: Chúng ta cùng nhau chơi trò "Bắt vịt". Hai đội, mỗi đội có 4 bạn sẽ lần lượt chọn phép tính rồi tính, mỗi kết quả đúng sẽ bắt được 1 con vịt. Sau 3 phút, bạn nào bắt được nhiều vịt hơn sẽ giành phần thắng	- HS lắng nghe
+ Các phép tính: 145,5 × 100; 325,23 × 10; 38 879,34 ×1 000; 1 312 × 0,01; 7 840 : 10; 348 000 : 100; 24 783 : 0,001.	- HS tham gia trò chơi theo nhóm 145,5 × 100= 14550 325,23 × 10= 3252,3 38 879,34 ×1 000=38 879340 1 312 × 0,01=13,12 7 840 : 10= 784 348 000 : 100= 3480 24 783 : 0,001= 24783000
- Mời HS nhận xét	- HS nhận xét,
- GV Nhận xét, tuyên dương.	- Lắng nghe
- GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã biết cách chia nhẩm một số tự nhiên cho 10; 100; 1 000;... Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về cách chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;...	- HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
- GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống: **a) Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;...** **ví dụ 1:**  + Chia đều 0,3 *l* giấm vào 10 ống nghiệm	- HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống: + HS thảo luận nhóm tính xem mỗi ống nghiệm được chia bao nhiêu lít dấm? + 0,3 : 10 = ?*l*

+ Mỗi ống được bao nhiêu lít giấm? - GV chốt: phép chia 0,3 : 10 là phép tính 1 số thập phân chia cho 10 - Để thực hiện được phép cộng trên ta làm thế nào? - GV cùng HS thực hiện cách chia.	- Ta phải đặt tính và tính 0,3:10 0,3 | 10 0 30 | 0,03 0 - ta lấy 0 chia 10 không chia được ta viết số 0 ở thương, tiếp sau đó viết dấu vào bên phải số 0 ở thương sau đó ta lấy 3 chia cho 10 không chia được ta viết thêm số 0 vào bên phải 3 và viết 0 ở thương được 30 chia 10 bằng 3 viết 3 Vậy: 0,3 ; 10 = 0,03 (*l*) *Nếu chuyển dấu phẩy của số 0,3 sang trái một chữ số thì ta được số 0,03*
- Ví dụ 2: 534,28 : 100 = ? - GV hướng dẫn thực hiện cách đặt tính	- HS thực hiện bảng con 534,28 | 100 34 2 | 5,3428 4 28 280 800 0
- GV nhận xét - Yêu cầu HS thảo luận nêu rút ra quy tắc chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;.. - HS nhắc lại. - GV kết luận: ***Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một; hai; ba;... chữ số***	Nếu chuyển dấu phẩy của số 534,28 sang bên trái hai chữ số thì ta được số 5,3428 Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một; hai; ba;... chữ số - HS nhắc lại.
b. Chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;... *Ví dụ 1:* 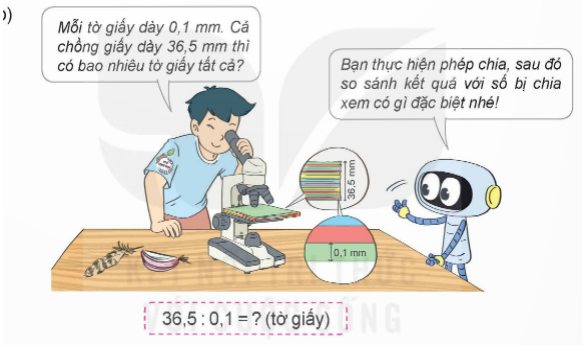 	- 1tờ giấy dày: 0,1mm …? tờ giấy : 36,5mm

- Mỗi tờ giấy dày 0,1mm. Cả chồng giấy dày 36,5 mm thì có bao nhiêu tờ giấy tất cả? - Để thực hiện được phép trừ trên ta làm thế nào? - GV mời HS trình bày cách làm - Gọi HS nhận xét *Ví dụ 2:* - GV mời HS nêu ví dụ - YC HS làm bài tập vào nháp - GV nhận xét - GV Y/C HS thảo luận nhóm đôi, rút ra quy tắc chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;... ***Muốn chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba;... chữ số***	- ta thực hiện phép tính 36,5 : 0,1 = ? 36,5 : 0,1 = 365 :1= 365 (tờ giấy) - HS nhận xét: so sánh kết quả vừa tìm được với số bị chia 36,5 + Nếu chuyển dấu phẩy của số 36,5 sang bên phải một chữ số thì ta được số 365 - HS nêu ví dụ: 86,4 : 0,001 = ? - HS nêu nhận xét kết quả tìm được với số bị chia 86,4 + 86,4 : 0,001 = 86 400. + Nếu chuyển dấu phẩy của số 86,4 sang bên phải ba chữ số thì ta được số 86 400 - HS thảo luận rút ra quy tắc - HS nhắc lại
3. Hoạt động	
Bài 1. Tính nhẩm. a) 20,7 : 10 0,8 : 100 341 : 1000 b) 0,3 : 0,1 58 : 0,001 6,3 : 0,01 - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện nhẩm nhanh kết quả các phép tính. - GV chữa bài với trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng". Mỗi đội 4 HS thi nối tiếp viết kết quả các phép tính ở bài tập1 lên bảng. Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng	- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện nhẩm nhanh kết quả các phép tính. a) 20,7 : 10 = 2,07 0,8 : 100 = 0,008 341 : 1000= 0,341 b) 0,3 : 0,1= 3 58 : 0,001 = 58000 6,3 : 0,01= 630 - Các nhóm tham gia trò chơi.

- GV nhận xét - Y/C HS nhắc lại quy tắc chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;..	- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) - HS nhắc lại quy tắc: + Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000 ;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một; hai; ba ;... chữ số. + Muốn chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001 ;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một; hai; ba ;... chữ số.

Bài 2. Số ?
a, 104 mm = ? cm
b, 12,6 cm = ? m
c, 3,7 m = ? km
- GV mời HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn HS ôn tập lại đổi đơn vị bằng yêu cầu thực hiện các phép đổi sau:
+1cm = ? mm ; 1m = ? cm ; 1 km = ? m
+1mm = ? cm ; 1cm = ? m ; 1 m = ? km
- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.
- GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.
- Mời HS nêu những lưu ý khi đổi đơn vị đo độ dài có dạng số thập phân
	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi
	- HS thực hiện đổi
	+ 1cm = 10 mm ; 1m = 100 cm ;
	1 km = 1000 m
	+ 1mm = 0,1 cm ;
	1cm = 0,01 m ;
	1 m = 0,001 km
	- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.
	a, 10,4 mm = 1,04 cm;
	b, 12,6 cm = 0,126 m;
	c, 3,7 m = 0,0037 km
	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
	- HS nêu những lưu ý khi đổi đơn vị đo độ dài có dạng số thập phân.

4. Luyện tập	
Bài 1. Số?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày kết quả

- Mời đại diện nhóm trình bày kết quả - Mời HS nhận xét về các kết quả tìm được - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.	- Khi chia một số thập phân cho 100 thì ta cũng được kết quả giống như khi ta nhân số đó với 0,01; khi chia một số thập phân cho 0,01 thì ta cũng được kết quả giống như khi ta nhân số đó với 100 - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
Bài 2. Chiếc máy xúc lớn nhất thế giới (năm 2022) xúc 10 lần được 937,8 tấn quặng. Hỏi trung bình mỗi lần chiếc máy xúc đó xúc được bao nhiêu tấn quặng? - GV mời HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở. - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở. Bài giải Trung bình mỗi lần chiếc máy xúc xúc được số tấn quặng là: 937,8 : 10 = 93,78 (tấn) Đáp số: 93,78 tấn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức trò chơi "Đố bạn". - Cách chơi: Bạn A nêu một phép chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;... bất kì, bạn B thực hiện tính và nêu kết quả. Hai bạn thay nhau đố và trả lời, thống nhất kết quả. Bạn nào tính đúng nhiều hơn sẽ giành chiến thắng. Thời gian chơi tư 2-3 phút. - GV tổ chức trò chơi. - Đánh giá tổng kết trò chơi. - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe trò chơi. - Các nhóm lắng nghe luật chơi. - Các nhóm tham gia chơi. Các nhóm rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

VUN ĐẮP TÌNH THẦY TRÒ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.
- Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ với thầy cô.
- Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; thích ứng với cuộc sống;...
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU.

- GV chuẩn bị:
  + Một số bài hát, bài thơ về thầy cô..
  + Giấy A1 hoặc A3, bút màu,...để vẽ sơ đồ tư duy.
- HS:
  + Giấy màu, bút màu, kéo

III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động.	
Hoạt động 1: Hát và vận động theo nhạc bài "Bông hồng tặng cô", sáng tác Trần Quang Huy. - Giáo viên mời cả lớp cùng hát và vận động theo bài hát Bông hồng tặng cô. - GV hỏi HS: Bài hát có nội dung gì? - GV nhận xét và kết nối vào chủ đề: Các loại hình nghệ thuật như văn học, âm nhạc, hội họa, điện ảnh,… đều có các tác phẩm	 - HS hát và vận động theo nhạc . - HS trả lời: Thầy cô là người chắp đôi cánh để cho chúng ta bay vào đời. Bất cứ một người học sinh nào cũng muốn thể hiện tình cảm biết ơn và kính trọng với các thầy cô giáo của mình. Bài hát: "Bông hồng tặng cô" là một ca khúc thể hiện rất rõ điều đó. Chỉ là một món quà đơn sơ nhưng chứa chan tình cảm, người học trò nhỏ trong bài hát muốn tặng cho cô giáo hiền những bông hồng tươi thắm do chính tay mình trồng. Thật đáng yêu và đáng trân trọng biết bao. - HS lắng nghe.

lưu giữ hình ảnh của các thầy cô giáo. Em cũng có thể sáng tác những tác phẩm như thế.	
2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề.	
Hoạt động 1: Đề xuất những việc làm cụ thể để vun đắp tình thầy trò. *** Thảo luận về những việc làm có thể vun đắp tình thầy trò.** - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ trong SGK. - GV phát cho mỗi HS 1 phiếu làm việc cá nhân theo gợi ý: **Những việc làm có thể vun đắp tình thầy trò** || - GV gọi HS lên trình bày. - GV gọi HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, kết luận: *Các hoạt động việc làm mình nêu ra và quyết tâm thực hiện sẽ giúp cho thầy và trò gần gũi hơn, hiểu nhau hơn cùng làm việc và học tập vui hơn.*	- HS đọc nhiệm vụ. - HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu. - HS lên trình bày. - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.
*** Đề xuất những việc làm cụ thể, phù hợp với tập thể lớp.** - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, cùng nhau chia sẻ: + Những việc làm cụ thể, phù hợp với tập thể lớp mình. + Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện những việc làm cụ thể, phù hợp với tập thể lớp mình. - GV mời đại diện các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm góp ý, bổ sung. - GV nhận xét. - GV nhận xét và kết luận: **.**	- HS thảo luận nhóm và cùng nhau chia sẻ những việc cụ thể, phù hợp với tập thể lớp mình. Sau đó, tiến hành vẽ sơ đồ tư duy. - Đại diện các nhóm trình bày (ví dụ): 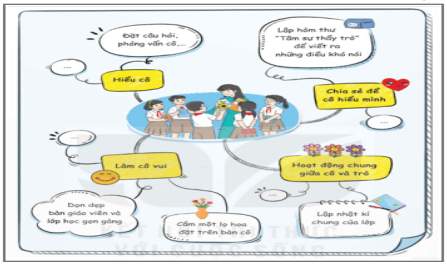 - Các nhóm góp ý bổ sung. - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Hoạt động mở rộng và tổng kết.	

*** Thực hiện một số việc làm để vun đắp tình thầy trò.**	
- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ.	- HS đọc nhiệm vụ.
- GV mời HS thảo luận nhóm để lựa chọn những việc làm phù hợp có thể thực hiện ngay để cùng thực hiện theo gợi ý:	- HS thảo luận nhóm để lựa chọn việc làm phù hợp.
+ Đó là việc làm gì? Tại sao em lại chọn việc làm đó?	- HS lắng nghe.
+ Em sẽ thực hiện việc làm đó như thế nào?	
+ Thời gian, địa điểm để thực hiện việc làm đó?	
- GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp.	- Đại diện các nhóm trình bày. +Lập hòm thư Những điều muốn nói, Lá thư hạnh phúc,.. +Lập nhật kí thầy trò.
- Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.	+ Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe.
- GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp những việc làm sẽ thực hiện trong thời gian tới để tri ân thầy cô giáo.	- HS chia sẻ: Thống nhất cuối tuần đến thăm nhà Thầy cô, cùng làm bánh, cùng xem phim,…
- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của mình.	- HS chia sẻ.
- GV kết luận: *Thật vui khi chúng ta sẽ có những hoạt động chung, tất cả những hoạt động ấy sẽ làm nên kỷ niệm thầy trò của lớp mình. Các cảm xúc tích cực luôn giúp chúng ta vượt qua những vấn đề nảy sinh sau này.*	- HS lắng nghe.
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV đề nghị HS về suy nghĩ, thảo luận với bạn bè, người thân về những việc làm thiết thực để tri ân thầy, cô giáo.	- HS lắng nghe và về suy nghĩ, thảo luận với bạn bè, người thân về những việc làm thiết thực để tri ân thầy, cô giáo.
- Chuẩn bị nguyên vật liệu cho hoạt động thực hiện các sản phẩm tri ân thầy cô.	
- Nhận xét, dặn dò.	- HS lắng nghe, chuẩn bị.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Đạo đức:

VƯỢT QUA KHÓ KHĂN (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được thái độ, kế hoạch cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.
- Kể được một số cách của vượt qua khó khăn.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho chia sẻ về các bước để vượt qua khó khăn - GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận đáp án đúng. - GV nhận xét, kết luận, dẫn dắt HS vào bài học: Trong cuộc sống và học tập của mỗi người luôn xuất hiện những khó khăn đòi hỏi chúng ta cần phải vượt qua. Biết vượt qua khó khăn không những sẽ giúp chúng ta thành công mà việc nhận biết những thử thách và vượt qua chúng còn khiến ta cảm thấy tự tin hơn và có thể đối mặt với bất cứ tình huống nào trong cuộc sống. Vậy làm thế nào để làm quen với cách thức vượt qua khò khăn thì bài học **"Bài 3 – Vượt qua khó khăn (Tiết 3) "** ngày hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn điều đó.	- HS chia sẻ. - Tự rèn luyện khả năng giao tiếp của mình trước đám đông bằng cách thường xuyên tập luyện (tự nói trước gương, phát biểu trong nhóm, ...) + Khi gặp ai đó nói không đúng về mình , em gặp mặt nhóm bạn đó, hỏi lí do tại sao có những lời không đúng về mình. Từ đó, xác định lý do đó đến từ chính bản thân mình hay từ người khác. Nếu chính cách cư xử của mình làm người khác hiểu nhầm thì bản thân tự giác khắc phục. Nếu đến từ người khác, nhờ đến sự hỗ trợ của những người uy tín.
2. Hoạt động khám phá:	
Hoạt động 1: Em hãy đưa ra nhận xét đối với việc làm của các bạn dưới đây: - GV trình chiếu các tình huống trong SGK.	- HS quan sát tranh ở SGK và thảo luận nhóm. Đại diện các nhóm trình bày: a. Phống là một học sinh có tinh thần vượt khó trong học tập. Bạn không quản ngại đường xá xa xôi,



- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Các bạn trong tranh đang gặp khó khăn gì?
- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.

sáng sáng dậy sớm đi bộ đến trường để có thể tham gia lớp học đầy đủ.
b. Ngọc là một học sinh không chịu khuất phục trước những việc khó, dám mạnh dạn, tiên phong đương đầu với thử thách khó.
c. Phương là một học sinh chưa có tinh thần vượt khó trong cuộc sống. Bên cạnh đó, Phương cũng là người chưa yêu lao động và chưa có trách nhiệm trong công việc chung.
d. Hằng không biết nắm bắt cơ hội để khám phá khả năng của bản thân. Ngoài ra, việc từ chối học cách tỉa, tạo dáng cho cây cũng cho thấy rằng Hằng chưa có tinh thần ham học hỏi.

- Đại diện các nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe.

3. Hoạt động luyện tập.

Hoạt động 2: Em hãy tư vấn cho các bạn dưới đây những việc cần làm để vượt qua khó khăn
- GV yêu cầu HS đọc nội dung trong SGK và thảo luận nhóm 4 để tư vấn cho bạn mình
- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).
- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, chốt đáp án đúng.
+ Khó khăn luôn xuất hiện trong học tập và cuộc sống của mỗi người. Để thành công, mỗi người cần phải đối diện với nó và tìm cách vượt qua.
+ Vượt qua khó khăn giúp con người rèn luyện được những phẩm chất và kĩ năng quý báu như siêng năng, kiên trì, giao tiếp, hợp tác, kiên định mục tiêu.

- HS thảo luận và trình bày:
a. Đầu tiên, lập kế hoạch luyện chữ hằng ngày, chuẩn bị đầy đủ các phương tiện hỗ trợ cho việc luyện chữ (vở luyện chữ, bút,...). Sau đó, thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.
b. Xác định nguyên nhân bản thân chưa học tốt môn Toán để tìm ra phương án giải quyết. Tiếp theo, lập ra kế hoạch học Toán hằng ngày với sự hỗ trợ của thầy cô, bạn bè, người thân. Cuối cùng, thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.
c. Điều chỉnh thời gian sinh hoạt hằng ngày, đặt ra kế hoạch đi ngủ và thức dậy đúng giờ. Kiên trì thực hiện theo kế hoạch đó (có thể nhờ

	sự đồng hành của bố mẹ, những người trong gia đình). d. Thông báo sự việc với những người đáng tin cậy để tìm cách giải quyết.
4. Hoạt động vận dụng.	
- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi "Nhà tư vấn nhỏ tuổi" để kể thêm những khó khăn và cách vượt qua khó khăn. - GV nêu luật chơi: Bảng chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử đại diện nêu tình huống và cách giải quyết. - GV mời các đội bắt đầu chơi. - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương. - Nhận xét tiết học.	- Các đội chọn thành viên, lắng nghe luật chơi. - Các đội tham gia chơi - Lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

Bài 8: ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được tên và vẽ được trục gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …)
- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….
- Năng lực nhận thức lịch sử thông qua việc kể được tên một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc; kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy. Tranh ảnh, tư liệu về các cuộc khởi nghĩa của Hai bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, NGô Quyền.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. Khởi động:	
- GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về các cuộc đấu tranh tiêu biểu thời kì Bắc thuộc và yêu cầu HS xác định cuộc kháng chiến qua từng bức tranh. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS quan sát hình ảnh. - HS xác định cuộc kháng chiến qua từng bức tranh. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập	
Hoạt động 3. Hoàn thành trục thời gian các cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc. **(Làm việc theo nhóm).** - GV yêu cầu HS nhắc lại các cuộc đấu tranh tiêu biểu và thời gian diễn ra các cuộc đấu tranh đó trong thời kì Bắc thuộc.	- HS nhắc lại các cuộc đấu tranh tiêu biểu và thời gian diễn ra các cuộc đấu tranh đó trong thời kì Bắc thuộc. *+ Hai Bà Trưng: 40 – 43* *Bà Triệu: 248* *Lý Bí – Triệu Quang Phục: 542 – 602* *Mai Thúc Loan: 713 – 722* *Phùng Hưng: 766 – 779* *Khúc Thừa Dụ: 905* *Ngô Quyền: 938*
- GV yêu cầu HS hoàn thành trục thời gian các cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc. 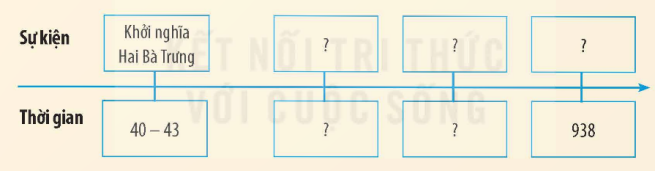 - GV mời đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét.	- HS hoàn thành trục thời gian các cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc. - Đại diện nhóm trình bày. - Nhóm khác nhân xét. - HS lắng nghe.
Hoạt động 4. Kể lại câu chuyện về một nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc mà em đã sưu tầm được.	- HS chia sẻ các câu chuyện Lịch sử đã sưu tầm được trong nhóm.

- GV yêu cầu HS chia sẻ các câu chuyện Lịch sử đã sưu tầm được trong nhóm. - GV tổ chức cho các nhóm kể lại câu chuyện đã sưu tầm về một nhân vật lịch sử tiểu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc theo cách của mình. - GV yêu cầu nhóm khác chú ý nghe rồi nhận xét, bổ sung. - GV yêu cầu HS chia sẻ điều em biết được qua câu chuyện đó. - GV đặt câu hỏi khi HS kể xong câu chuyện. *+ Em hãy cho biết câu chuyện nhắc đến nhân vật lịch sử nào?* *+ Em hãy nêu những việc làm của nhân vật lịch sử đó.* *+ Bày tỏ cảm nghĩ của em về nhân vật lịch sử đó.* - GV giới thiệu thêm câu chuyện. + Bà Triệu: *Bà Triệu (Triệu Ẩu, Triệu Thị Trinh) quê ở huyện Yen Định (tỉnh Thanh Hoá), là người rất giỏi võ nghệ và có chí lớn. Năm 248, bà cùng anh là Triệu Quốc Đạt dựng cờ khởi nghĩa chống giặc Nô tại núi Nưa (huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá). Dân gian thường truyền tụng câu nói của bà: " Tôi muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở Biển Đông, đánh đuổi quân Ngô, giành lại giang sơn, cởi ách nô lệ, chứ không chịu khom lưng làm tì thiếp người ta.* - GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS. - GV nhận xét, tuyên dương.	- Đại nhóm kể lại câu chuyện đã sưu tầm về một nhân vật lịch sử tiểu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc theo cách của mình. - Nhóm khác nhận xét. - HS chia sẻ điều em biết qua câu chuyện. - HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức.
c. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhàđể tìm hiểu và kể tên một số di tích lịch sử,	- HS làm việc cá nhân ở nhà.

đường phố, trường học.... liên quan đến những nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc để trình bày vào tiết sau. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	 - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Tư ngày 19 tháng 11 năm 2025

Toán:

Bài 24: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được cộng, trừ, nhân chia số thập phân.
- HS vận dụng được việc cộng, trừ, nhân, chia số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: lập luận, tư duy toán học; giao tiếp toán học; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi "Cặp bài anh em" Luật chơi: Nhóm 4 HS được phát các tấm thẻ trên đó có ghi phép tính hoặc kết quả của các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân. Mỗi lượt HS được lật 2 tấm thẻ. Nếu trên 2 tấm thẻ có 1 tấm thẻ ghi phép tính và 1 tấm thẻ ghi kết quả đúng thì HS được lấy 2 tấm thẻ đó. Nếu không đúng HS úp lại thẻ, nhường lượt chơi cho HS khác. Sau 5 phút, HS nào được nhiều thẻ nhất sẽ giành chiến thắng - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi (GV linh hoạt phép tính theo đối tượng HS) - HS lắng nghe.

- GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã được học về các phép tính với số thập phân. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại các kiến thức vừa học và vận dụng giải quyết một số tình huống trong thực tiễn	
2. Thực hành, luyện tập	
Bài 1. Tính **4,98 + 15,7 52 - 4,91** **0,73 x 6,5 104,89 : 8,5** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở - GV HS nêu kết quả. - YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai)	 - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - HS làm bài vào vở 4,98 + 15,7 = 20,68 52 - 4,91 = 47,09 0,73 x 6,5 = 4,745 104,89 : 8,5 = 12,34 - HS nêu kết quả - HS đổi chéo vở chữa bài
Bài 2. Tính nhẩm **3,14 x 0,1 3,14 x 100** **31,4 : 10 314 : 0,001** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở - GV HS nêu kết quả. - YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai)	 - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - HS làm bài vào vở 3,14 x 0,1 = 0,314 3,14 x 100 = 314 31,4 : 10 = 3,14 314 : 0,001= 314000 - HS nêu kết quả - HS đổi chéo vở chữa bài - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).
Bài 3. >; <; = **a) 2,5 x 6,1 ? 6,1 x 2,5** **b) (15 × 6) x 0,25 ? 15 x (6×0,25)** **c) (5,3 + 4,7)× 0,1 ? 5,3 x 0,1 + 4,7x 0,1** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV giải thích cách làm. - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu. - GV mời đại diện các nhóm trả lời.	 - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - HS lắng nghe cách làm. - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày. a) 2,5 × 6,1 = 6,1 × 2,5

- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	b) (15 × 6) × 0,25 = 15 × (6 × 0,25). c) (5,3 + 4,7) × 0,1 = 5,3 × 0,1 + 4,7 × 0,1 a) 2,5 × 6,1 = 6,1 × 2,5. Khi ta đổi chỗ 2 thừa số trong một tích hai số thập phân thì kết quả không đổi. (Tính chất giao hoán). b) (15 × 6) × 0,25 = 15 × (6 × 0,25). Khi nhân tích của hai thừa số với thừa số thứ ba, ta có thể nhân thừa số thứ nhất với tích của thừa số thứ hai và thừa số thứ ba. (Tính chất kết hợp). c) (5,3 + 4,7) × 0,1 = 5,3 × 0,1 + 4,7 × 0,1. Khi nhân một tích với một tổng, ta có thể nhân từng số hạng của tổng với số đó rồi cộng kết quả lại. (Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng). - HS lắng nghe
3. Vận dụng trải nghiệm.	
Bài 4. Dúi làm rơi khúc mía xuống một cái lỗ. Chồn đào một cái hố bên cạnh để lấy khúc mía cho dúi. Hỏi chồn còn phải đào sâu thêm bao nhiêu mét nữa để cái hố sâu đúng bằng cái lỗ? 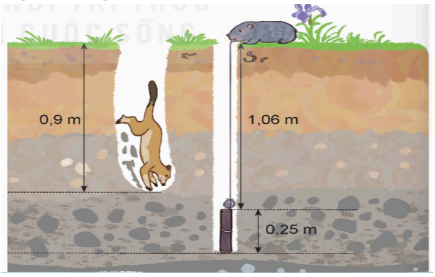 - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV HS thảo luận suy nghĩ và tìm hiểu. - YC HS làm bài tập vào vở - GV mời HS trả lời.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - Lớp làm nhóm đôi thảo luận tìm hiểu phân tích bài. - HS làm bài tập vào vở - HS trả lời: Bài giải Cái lỗ sâu số mét là: 1,06+0,25 =1,31 (m). Để hố sâu đúng bằng cái lỗ, chồn còn phải đào sâu thêm số mét nữa là: 1,31 – 0,9 = 0,41 (m) Đáp số: 0,41m

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò bài về nhà.	- HS nhận xét - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

ĐỌC: KHỔ LUYỆN THÀNH TÀI (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng, rõ ràng câu chuyện KhỔ luyện thành tài, biết phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật, có ngữ điệu phù hợp với lời mỗi nhân vật; biêt ngắt, nghỉ hơi hợp lí.
- Đọc hiểu: Nhận biết được những tình tiết chính trong câu chuyện, hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: Con người muốn thành công, cân sự khổ luyện. Hiểu điều tác giả muốn gửi gắm qua văn bản: muốn đạt được mơ ước hay mục đích thì mỗi con người đều cần sự chăm chỉ và cố gắng.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV GV cho HS xem một số bức tranh của danh hoạ Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi và trả lời câu hỏi: Em có biết tác giả của những bức tranh vừa xem không? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi là một hoạ sĩ, nhà điêu khắc, kiên trúc sư người I-ta-li-a nối tiếng the giới. Câu chuyện chúng ta sẽ đọc ngày hôm nay kể lại những ngày đầu tiên đi học vẽ của ông. Hãy	- HS quan sát và trả lời: Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi. - HS lắng nghe.

cùng đọc tác phàm đê xem con đường đên với thành công của ông như thê nào. -GV ghi bảng tên bài	- HS ghi vở
2. Khám phá.	
2.1. Luyện đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. - GV HD đọc: cần biết đọc phù hợp với lời người kể chuyện, lời đối thoại, ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: + Đoạn 1: Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi ... để học vẽ. + Đoạn 2: Buổi học đầu tiên ... năng lực của mình. + Đoạn 3: Một hôm ... sự khổ luyện.". + Đoạn 4: Ngừng một lát,... khổ công của thầy. + Đoạn 5: Đoạn còn lại - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi, năng lực, sự khổ công,...* - GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Nghe những lời nói đó, / Le-ô-nác-đô bỗng hiểu ra mọi điều / và cảm nhận được sự khổ công của thầy.//* - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. - GV mời 5 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV nhận xét tuyên dương.	- Hs lắng nghe GV đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu các đoạn. - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu. - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
2.2. Luyện đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc . - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm: + Đây là văn bản truyện, chú ý đọc để thể hiện được tình cảm, và cảm xúc của mỗi nhân vật qua các lời thoại trong văn bản.	- HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm. - HS nghe GV hướng dẫn cách đọc.

+ Đọc tốc độ vừa phải, nhấn giọng từ ngữ thể hiện sự biến đổi cảm xúc của nhân vật: không vui, chán nản, do dự, quyết tâm… + Biết đổi giọng nhân vật, giọng kể chuyện khi đọc lời thoại,… Lưu ý giọng thầy giáo ân cần nhưng nghiêm khắc. - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện tâm trạng, cảm xúc của các nhân vật. - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai).	- HS luyện đọc nhóm đôi: *+ Trứng gà có gì hay ho đâu mà thầy bắt vẽ mãi như thế?* *+ Tại sao thầy luôn bắt em vẽ trứng thế ạ?*
2.3. Luyện đọc toàn bài. - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV mời HS luyện đọc theo cặp. - GV cho HS thi đọc trước lớp và bình chọn - GV nhận xét chung.	 - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc toàn bài theo cặp - 3-4 HS thi đọc HS bình chọn bạn đọc hay -HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
TIẾT 2	
3. Tìm hiểu bài.	
3.1. Giải nghĩa từ. - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ. - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS: + Danh họa: họa sĩ nổi tiếng + Khổ luyện: dày công luyện tập một cách vất vả với quyết tâm cao để đạt được một mục tiêu nào đó + Khổ công: Bỏ nhiều công sức vào việc khó nhọc	 - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ. - HS nghe giải nghĩa từ
3.2. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,… - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Những ngày đầu tiên đi học vẽ, vĩ sao Lè-ô-nác-đô đa Vin-xi cam thay chán nản?	 - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi: + Những ngày đầu tiên đi học vẽ, Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi cảm thấy chán nản vì thầy giáo yêu cầu vẽ đi

	vẽ lại một quả trứng gà (có the chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau).
+ Câu 2: Vì sao thầy giáo cho rằng việc vẽ trứng là không dễ dàng?	+ Không có 2 quả trứng nào giống nhau hoàn toàn. Bên cạnh đó, các góc nhìn khác nhau sẽ tạo ra những quả trứng khác nhau và ánh sáng cũng ảnh hưởng đến việc vẽ trứng.
+ Câu 3: Lê-ô-nác-đô hiểu ra điều gì từ câu trả lời của thầy giáo?	+ HS có thể diễn đạt theo những cách khác nhau: Lê-ô-nác-đô hiểu rằng vẽ trứng không đơn giản, muốn làm thật tốt thì phải khổ luyện. / Thầy giáo đã mất rất nhiều công sức để giúp mình..
+ Câu 4: Em học hỏi được điều gì từ câu chuyện của Lê-ô-nác-đô?	+ Điều em học được từ câu chuyện của Lê-ô-nác-đô là phải kiên trì; Tài năng của một con người chưa chắc đã là bẩm sinh, nó có thể có được khi khổ công rèn luyện và nỗ lực,...
+ Câu 5: Câu tục ngữ nào sau đây nói lên ý nghĩa câu chuyện? Chọn đáp án đúng. A. Có công mài sắt, có ngày nên kim. B. Không thầy đố mày làm nên. C. Lá lành đùm lá rách. D. Ăn quả nhớ người trồng cây	+ A. Có công mài sắt, có ngày nên kim. (Giải thích: Tên văn bản là Khổ luyện thành tài. Văn bản kể về sự nỗ lực của Lê-ô-nác-đô để đi tới thành công.)
- GV nhận xét, tuyên dương	- HS khác nhận xét, góp ý - HS lắng nghe
- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.	- 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học
- GV nhận xét và chốt: ***Câu chuyện giúp chúng ta hiểu được muốn đạt được thành công cần phải có sự nỗ lực, cố gắng khổ luyện.***	- 3 - 4 HS nhắc lại nội dung bài học.
3.3. Luyện đọc lại.	
- GV đưa đoạn đối thoại giữa thầy giáo và Lê-ô-nác-đô, cho HS đóng vai thể hiện đúng ngữ điệu, biểu cảm theo ý hiểu của cá nhân HS.	- HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 3 phân vai.
-GV cho HS đọc trước lớp và cho HS nhận xét nhóm đọc. - GV nhận xét, tuyên dương.	-2-3 nhóm đọc trước lớp - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm
4. Luyện tập theo văn bản đọc.	

Bài 1. Tìm các từ ngữ trong và ngoài bài thể hiện nỗ lực của một người trên con đường đi đến thành công.	
- GV yêu cầu HS đọc đề bài.	- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.
- Mời HS làm việc nhóm 4, ghi từ vào bảng nhóm	- HS thảo luận nhóm 4
- GV cho trình bày trước lớp và nhận xét	- Đại diện nhóm trình bày trước lớp +Các từ trong bài: khổ công, khổ luyện. +Các từ ngoài bài: kiên trì, say mê, chịu khó, nỗ lực, phấn đấu, cố gắng,...
- GV nhận xét, tuyên dương.	-Nhóm khác nhận xét, bổ sung
Bài 2. Dùng 2 từ em tìm được ở bài tập 1 để hoàn thiện câu dưới đây.	
- GV yêu cầu HS đọc đề bài.	- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.
- Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập.	- HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày: PHIẾU HỌC TẬP Dùng 2 từ em tìm được ở bài tập 1 để hoàn thiện câu dưới đây. Thành công của Lê-ô-nác-đô là sự kết hợp của hai yếu tố: sự *khổ công/kiên trì* dạy dỗ của thầy giáo và sự *khổ luyện/cố gắng/nỗ lực* của chính bản thân mình.
- GV mời HS trình bày trước lớp và nhận xét.	- Đại diện nhóm trình bày HS nhận xét các nhóm.
- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe, sửa chữa.
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV cho cả lớp nghe và vận động theo bài hát "Chị ong nâu và em bé" để HS cảm nhận tự nhiên về sự chăm chỉ nỗ lực khi muốn đạt kết quả tốt	- HS hát và vận động
-GV hỏi: con sẽ làm gì để rèn luyện kĩ năng còn yếu của bản thân?	- HS suy nghĩ cá nhân và nêu . - VD: + Luyện tập hàng ngày + Học hỏi bạn bè, thầy cô, bố mẹ,…
- GV nhận xét, tuyên dương.	+Đặt ra mục tiêu cụ thể
- GV nhận xét tiết dạy.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Dặn dò bài về nhà.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

BÀI 9: TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS hiểu được sự thành lập của triều Lý Thông qua câu chuyện về vua Lý Công Uẩn.
- Nêu được mục đích lý do và ý nghĩa của việc dời đô từ Hoa Lư ra Đại La.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy. Phiếu bài tập, bảng nhóm, tranh ảnh, câu chuyện và tư liệu liên quan đến vua Lý Công Uẩn, tác phẩm Chiếu Dời Đô.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho học sinh quan sát hình ảnh chùa một cột ở Hà Nội và đặt câu hỏi: + Đây là công trình kiến trúc nào? + Công trình này có gì đặc biệt? Nó được xây dựng vào thời nào ? - Thảo luận nhóm đôi 2 phút theo yêu cầu trên. =>GV nhận xét, chốt kiến thức và giới thiệu bài: Chùa Một Cột là công trình kiến trúc tiêu biểu và độc đáo xây dựng dưới thời Lý. Đây là di sản văn hóa tiêu biểu của triều đại này còn được lưu giữ đến ngày nay. Triều Lý cũng là triều đại để lại nhiều dấu ấn sâu đậm trong tiến trình lịch sử dân	- Cả lớp quan sát tranh.  ▲ **Hình 1.** Chùa Một Cột (Hà Nội) - HS suy nghĩ, ghi câu trả lời ra giấy nháp, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh trong thời gian 2 phút - Đại diện nhóm trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thông tin.

tộc. Bài học hôm nay chúng mình. Cùng tìm hiểu về triều đại này.	
2. Hoạt động khám phá:	
Hoạt động 1:Tìm hiểu về triều Lý và Lý công Uẩn - GV yêu cầu học sinh đọc các thông tin trong sách giáo khoa và cho biết: + Triều Lý được thành lập vào năm nào? + Ai là người sáng lập? - GV gọi 1, 2 học sinh trả lời câu hỏi -=>GV nhận xét và chốt lại kiến thức: Triều Lý được thành lập năm 109. Người sáng lập ra triều Lý là Lý Công Uẩn. Lý Công Uẩn Sau khi lên ngôi được gọi là Vua Lý Thái Tổ để giúp các con hiểu rõ hơn về vị vua sáng lập ra triều Lý cô, mời các con đọc nội dung câu chuyện lịch sử vị vua sáng lập trường Lý trong sách giáo khoa trang 41.  Câu chuyện Lịch sử VỊ VUA SÁNG LẬP TRIỀU LÝ Vào thời Tiền Lê, ở châu Cổ Pháp (Từ Sơn, Bắc Ninh) có đôi vợ chồng sinh được một cậu bé, đặt tên là Lý Công Uẩn. Lớn lên, Lý Công Uẩn được gửi theo học nhà sư Vạn Hạnh. Vừa nhìn thấy Lý Công Uẩn, nhà sư đã đoán ngay: "Đứa bé này không phải là người thường, sau này lớn lên ắt có thể giải nguy, gỡ rối, làm bậc minh chủ trong thiên hạ". Lý Công Uẩn làm quan đến chức Điện tiến chỉ huy sứ trong Triều Tiền Lê. Khi vua Lê Long Đĩnh mất mà không có người nối dõi, ông được các quan tôn lên làm vua, lập ra Triều Lý. Tương truyền, khi dời đô từ Hoa Lư ra Đại La, lúc đoàn thuyền của vua đỗ dưới thành thì có rồng vàng hiện lên. Vì thế, nhà vua đã đặt tên cho kinh đô mới là Thăng Long. Vua Lý Thái Tổ được ca ngợi là "người khoan từ nhân thứ, tính ôn nhã, có lượng đế vương". (Theo Ngô Sĩ Liên và các sử thần Triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập I, Sđd) ▲Hình 3. Tượng đài vua Lý Thái Tổ (Hà Nội) - Thảo luận nhóm đôi trong 2 phút và nói cho nhau nghe những điều em biết về ông Lý công Uẩn như: + Quê quán. + Khi nhỏ. + Lúc trưởng thành => GV nhận xét, tuyên dương nhóm thảo luận sôi nổi, hiệu quả và chốt lại nội dung: Với sự thông minh tài giỏi hơn người nên sau khi vua Lê Long Đĩnh mất mà không có con nối dõi các quan trong triều Tiền Lê đã tôn ông lên	- HS đọc thông tin trong sách giáo khoa - HS trả lời, các học sinh khác nhận xét bổ sung. - HS đọc to, cả lớp đọc thầm. - HS làm việc cá nhân đọc thông tin về Lý Công Uẩn ghi ra giấy, sau đó thảo luận và thống nhất với bạn thông tin về Lý Công Uẩn. - Đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khác bổ sung.

làm vua tức Vua Lý Thái Tổ và lập ra triều Lý vào năm 109, một trong những công lao đầu tiên và rất quan trọng của vua Lý Công Uẩn Sau khi lên ngôi là dời đô, vậy việc dời đô diễn ra như thế nào, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu nhé.

Hoạt động 2: Tìm hiểu việc định đô của triều Lý:

- HS đọc to, nội dung của Chiếu dời đô và Thảo luận nhóm 4 rồi ghi vào phiếu học tập những nội dung sau:

+ Mục đích của việc dời đô là gì ?

+ Vì sao dời đô ra thành Đại La ?

+ Nêu ý nghĩa của Chiếu dời đô ?

- GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận

- GV hỏi: Sau khi dời đô ra thành Đại La Vua Lý Thái Tổ đã đổi tên thành Thăng Long em có biết tên gọi Thăng Long có ý nghĩa như thế nào không ?

=> GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và chốt lại: Lý Thái Tổ mong muốn cho vận nước được lâu dài đất nước giàu thịnh nên ông đã dời đô từ Hoa Lư ra một nơi có rất nhiều điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh đô mới đó là thành Đại La. Ông nhận thấy khắp nước Việt đó là nơi thắng đĩa thực là chỗ hội tụ quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời.

=> Việc chọn Thăng Long Hà Nội làm kinh đô thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ đồng thời mở ra thời kỳ phát triển mới từ đây Thăng Long Hà Nội trở thành kinh đô của triều. Nhiều triều đại của đất nước trong nhiều thời kỳ lịch sử, ngày nay, Thăng Long Hà Nội đã tồn tại hơn 1.000 năm vẫn là thủ đô của nước Việt Nam trở thành trung tâm về chính trị kinh tế văn hóa xã hội lớn nhất cả nước.

TƯ LIỆU. Trong *Chiếu dời đô* có đoạn: "... làm như thế cốt để mưu nghiệp lớn, chọn ở chỗ giữa, làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu có chỗ tiện thì dời đổi, cho nên vận nước lâu dài, phong tục giàu thịnh".

... Thành Đại La "ở giữa khu vực trời đất, được thế rồng cuộn hổ ngồi, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh. Xem khắp nước Việt đó là nơi thắng địa, thực là chỗ hội tụ quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời."

(Theo Ngô Sĩ Liên và các sử thần Triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập I, NXB Khoa học xã hội, 1998, tr. 241)



▲ **Hình 2.** Bản *Chiếu dời đô* trên bức bình phong tại Đền Đô (Bắc Ninh)

- HS làm việc cá nhân đọc thông tin về Chiếu rời đô ghi nội dung ra giấy sau đó thảo luận và thống nhất với bạn theo yêu cầu của GV.

- Đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khác bổ sung.

+ Mục đích dời đô: mưu nghiệp lớn.

+ Lí do dời đô ra Đại La: Đại La có vị thế thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của đất nước. Ở giữa khu vực trời đất, thế rồng cuộn, hổ ngồi, chính giữa nam, bắc, đông, tây, tiện nghi. Núi sông sau trước đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp chũng, tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt, phồn thịnh.

+ Ý nghĩa của việc dời đô thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ đồng thời mở ra thời kỳ phát triển mới của đất nước.

- Thăng Long có nghĩa là rồng bay lên.

3. Hoạt động luyện tập.	
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu thêm những công lao của vua Lý Thái Tổ đối với đất nước (GV đã cho Hs chuẩn bị trước) và ghi lại vào bảng nhóm. - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.	- HS thảo luận - Đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khác bổ sung(HS có thể chia sẻ hiểu biết của mình bằng nhiều hình thức khác nhau)
4. Vận dụng:	
- GV mời HS chia sẻ những điều em biết về vua Lý Công Uẩn và Chiếu rời đô. - GV có thể khuyến khích học sinh kể lại câu chuyện về vị vua sáng lập triều Lý . - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà tìm hiểu, sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử, câu chuyện, văn bản, tranh ảnh liên quan đến triều Lý.	- Học sinh tham gia chia sẻ - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Năm ngày 20 tháng 11 năm 2025

Tiếng Việt:

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nhận biết được ưu điểm, nhược điểm trong bài viết (đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách) của mình.
- Biết viết lại một số câu trong bài của mình cho đúng hơn, hay hơn.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS nhắc lại: +Bố cục đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong sách. +Lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong sách. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới ***Ở tiết học trước, các em đã viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong sách,…Tiết học này chúng ta sẽ cùng đánh giá chỉnh sửa đoạn văn đã viết.*** - GV ghi bảng tên bài	- 2-3 HS nêu HS khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe. - HS ghi vở
2. Khám phá.	
Bài 1: Nghe thầy cô nhận xét chung - GV đưa tiêu chí đánh giá bài viết: + Cách mở đoạn + Cách giới thiệu đặc điểm nhân vật + Cách kết thúc + Cách dùng từ, đặt câu + Trình bày đoạn văn và chữ viết - GV nhận xét, đánh giá chung về bài viết của HS. Các vấn đề nhận xét, đánh giá: +Mở đầu và kết thúc có ngắn gọn, hấp dẫn, đảm bảo về nội dung không? +Phần triển khai có giới thiệu được rõ ràng các đặc điểm nổi bật của nhân vật? +Có dẫn chứng minh hoạ cho từng đặc điểm một cách cụ thể, phù hợp, thuyết phục? +Dùng từ, đặt câu đã đúng, đã hay chưa? + Trình bày một đoạn văn đã đảm bảo về hình thức (viết liền mạch, không xuống dòng,...)? +Chữ viết sạch đẹp chưa? - GV nêu lỗi phổ biến bị mắc phải trong một số bài viết và khen ngợi một số bài viết tốt	 - 1HS đọc tiêu chí, lớp đọc thầm, xac định yêu cầu đánh giá đoạn văn. - HS lắng nghe, tự đối chiếu với bài của mình - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Luyện tập.	
Bài 2: Đọc soát và chỉnh sửa. - GV mời 1 HS đọc lại các nội dung cần đọc soát, đánh giá nêu trong SGK.	 - 1 HS đọc nội dung bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.

- GV gợi ý thêm: + Nên xem lại bìa sách (nếu có) để biết tên nhân vật, tên cuốn sách, tên tác giả,... (nhất là những tên phiên âm tiêng nước ngoài) đã chính xác chưa. + Xem lại các đặc điểm của nhân vật và những dẫn chứng làm rõ cho từng đặc điểm. + Có thể sửa những lỗi đơn giản (về chính tả, từ ngữ, về tên nhân vật, tên tác giả,...).	- HS lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện
- GV cho HS làm việc cá nhân tự đọc soát và đánh giá bài làm của mình.	- Hs làm việc cá nhân đọc soát bài của mình
- GV cho HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ phần đánh giá của mình với bạn và góp ý cho phần đọc soát của bạn	- HS làm việc nhóm bàn góp ý cho phần đọc soát của bạn
- GV cho HS trình bày và nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).	- 3-4 HS trình bày trước lớp - Học sinh khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
Bài 3: Viết lại một số câu trong bài viết của em cho đúng hơn hoặc hay hơn.	
- GV mời 1 HS đọc YC bài 3.	- 1 HS đọc nội dung bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.
- GV hướng dẫn HS: + Tìm câu còn chưa đúng, chưa hay trong bài viết của mỉnh (nêu có). + Tự chỉnh sửa cho đúng hơn, hay hơn.	- HS lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện
- GV cho HS làm việc cá nhân tự viết lại một số câu trong bài viết của em cho đúng hơn hoặc hay hơn.	- Hs làm việc cá nhân viết lại bài
- GV cho HS làm việc nhóm 4, chia sẻ phần viết lại của mình với bạn và góp ý cho phần viết lại của bạn, Ghi lại những câu viêt hay (trong bài của bạn) mà em cần học tập	- HS làm việc nhóm bàn góp ý cho phần viết lại của bạn, học tập bài hay
- GV cho HS trình bày và nhận xét. - GV đánh giá kết quả chỉnh sửa của HS, khen ngợi những HS biết khắc phục lỗi trong bài viêt của mình.	- 3-4 HS trình bày trước lớp - Học sinh khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức trò chơi : Đoán nhân vật - Cách chơi: + 1 HS đóng vai nhân vật mình đã giới thiệu và nêu 3 đặc điểm về nhân vật đó,	- HS lắng nghe trò chơi. - HS tham gia chơi trò chơi vận dụng.

nhưng không được giới thiệu mình đang đóng vai nhân vật nào. + Cả lớp lắng nghe đăck điểm và đoán xem bạn giới thiệu nhân vật nào? - GV tổng kết trò chơi, đánh giá nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 24: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS tính được giá trị của biểu thức với số thập phân.
- HS vận dụng được các tính chất của phép cộng, nhân số thập phân để tính toán thuận tiện.
- HS vận dụng được các phép tính với số thập phân để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: lập luận, tư duy toán học; giao tiếp toán học; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi "Hỏi nhanh–Đáp đúng" Luật chơi: : Quản trò (Rô-bốt) nêu một phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân rồi chỉ định 1 HS khác trả lời. HS trả lời đúng sẽ được nêu phép cộng số thập phân tiếp theo và chỉ định bạn trả lời. - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi (GV linh hoạt phép tính theo đối tượng HS)

- GV dẫn dắt giới thiệu bài mới.	- HS lắng nghe.
2. Thực hành, luyện tập	
Bài 1. Tính giá trị biểu thức **a) (131,4 - 80,8) : 2,3 + 21,64 x 2** **b) 8,16 : (1,32 + 3,48) - 0,34 : 2** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS nêu lại cách tính giá trị biểu thức - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở - GV HS nêu kết quả. - YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai)	 - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - HS nêu + Với biểu thức có dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước, phép tính ngoài ngoặc sau. + Với biểu thức không có dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước, phép tính cộng, trừ sau. + Với biểu thức chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc phép tính nhân, chia, ta thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải - HS làm bài vào vở a) (131,4 - 80,8) : 2,3 + 21,64 x 2 = 50,6 : 2,3 + 21,64 x 2 = 22 + 21,64 x 2 = 22 + 43,28 = 63,28 b) 8,16 : (1,32 + 3,48) - 0,34 : 2 =8,16 : 4,8 – 0,34: 2 = 1,7 – 0.17 = 11,53 - HS nêu kết quả - HS đổi chéo vở chữa bài
Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện. **a) 2,5 x 3,7 × 4** **b) 0,56 x 4,7 + 5,3 x 0,56** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm cách tính giá trị biểu thức bằng cách nhanh nhất - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở - GV HS nêu kết quả.	 - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - Lớp làm việc nhóm 2, thực hiện theo yêu cầu. - HS làm bài vào vở a) 2,5 x 3,7 x 4 = 2,5 x 4 x 3,7 = 10 ×3,7 =37 b) 0,56 x 4,7 + 5,3 x 0,56 =(4,7 + 5,3) × 0,56

	= 10 ×0,56 = 5,6
- YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn - Mời HS nêu lại một số tính chất phép nhân của số thập phân	- HS nêu kết quả - HS đổi chéo vở chữa bài - Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp, tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.
- GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai)	- HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).
Bài 3. Số? **Một tấm bản đồ hình chữ nhật có chiều dài 2,97 dm và chiều rộng 2,1 dm.** **a) Diện tích tấm bản đồ là ? dm^2.** **b) Bạn Việt gấp tấm bản đồ lại như hình dưới đây. Sau khi gấp tấm bản đồ được một hình chữ nhật nhỏ hơn. Diện tích hình chữ nhật nhỏ là ? dm^2** 	
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV giải thích cách làm. - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu. - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - HS lắng nghe cách làm. - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày. Bài giải a) Diện tích tấm bản đồ là: $2,97 \times 2,1 = 6,237$ (dm^2) Đáp số: 6,237 dm^2 b) Hình chữ nhật ban đầu gấp lại thành hình chữ nhật nhỏ hơn 4 lần. Diện tích hình chữ nhật nhỏ là: $6,237 : 4 = 1,55925$ (dm^2) Đáp số: 1,55925 dm^2 - HS lắng nghe
3. Vận dụng trải nghiệm.	
Bài 4. *Trong hai năm, trang trại của bác Tám bán được tất cả 21,56 tấn cá chẽm. Biết số tấn cá chẽm bán trong năm thứ hai nhiều hơn năm thứ nhất là 2,7 tấn. Tính số*	

tấn cá chẽm mà trang trại của bác Tám bán được trong mỗi năm. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV HS thảo luận suy nghĩ và tìm hiểu. - YC HS làm bài tập vào vở - GV mời HS trả lời. - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. - YC HS trao đổi với bạn cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò bài về nhà.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - Lớp làm nhóm đôi thảo luận tìm hiểu phân tích bài. - HS làm bài tập vào vở - HS trả lời: Bài giải Năm thứ nhất, trang trại của bác Tám bán được số tấn cá chẽm là: (21,56 - 2,7) : 2 = 9,43 (tấn) Năm thứ hai, trang trại của bác Tám bán được số tấn cá chẽm là: 21,56 - 9,43 = 12,13 (tấn) Đáp số: 9,43 tấn; 12,13 tấn. - HS chia sẻ với bạn cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó - HS nhận xét - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

HOÀN THIỆN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG VỚI GẬY. (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được bài thể dục với gậy; xử lí được một số tình huống trong tập luyện.
- Bước đầu vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.
- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
- Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; vận động cơ bản; thể dục thể thao;...

- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể; tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

+ Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.

+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	**Hoạt động HS**
I. Hoạt động mở đầu	5-7’		
1. Nhận lớp: - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp 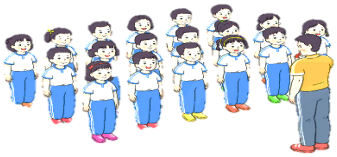 - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

2. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc)	2Lx8N	- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.	Đội hình khởi động 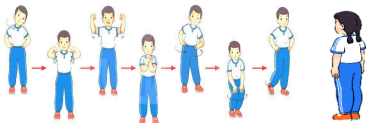 - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.
3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi " Kết Bạn" - Kiểm tra bài cũ	2-3 lần	- GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi. - Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.	Đội hình trò chơi 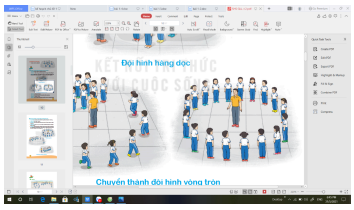 - HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	5-7'		
1. Khám phá **2. Hình thành động tác mới:** **- Ôn bài thể dục với gậy**		- GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác.	Đội hình HS quan sát tranh, tập mẫu 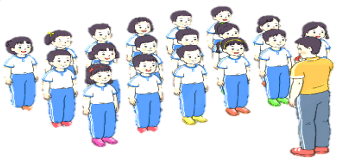 + HS quan sát, lắng nghe GV nhận xét để vận dụng vào tập luyện.
3. Trải nghiệm các động tác của bài tập		- GV cùng thực hiện 1-2 lần điều khiển cho cả lớp tập đồng loạt	- HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kĩ thuật động tác
III. Hoạt động luyện tập:	15-16'		
1. Tập đồng loạt	2-3 lần	- Gv quan sát, sửa sai cho HS.	ĐH tập luyện đồng loạt.  CS điều khiển, HS thực

			hiện
2. Tập theo tổ nhóm	3-4 lần	- GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	ĐH tập luyện theo tổ  - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
3. Tập theo cặp đôi	2-3 lần	- GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.	+ Yêu cầu:1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập… Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau.
4. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
5. Trò chơi vận động: * Trò chơi: "Nhảy lò cò tiếp sức"	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. *Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.*	*ĐH chơi trò chơi* 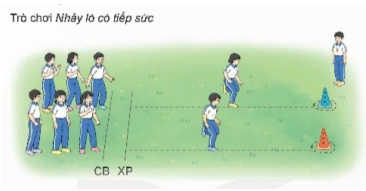 - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv -HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng	4-5'		
1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc). ***2. Vận dụng:***		- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân - GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống	Đội hình hồi tĩnh 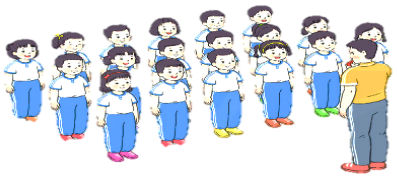 - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - HS trả lời câu hỏi vận

			dụng vào thực tế đời sống Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe để khắc phục Đội hình kết thúc 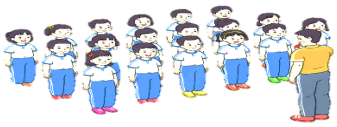
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Công nghệ:

Bài 4: THIẾT KẾ SẢN PHẨM (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Vẽ phác thảo, nêu được ý tưởng thiết kế một sản phẩm công nghệ do học sinh tự chọn.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

GV đưa ra các câu đố vui về chủ đề đồ vật và gọi học sinh trả lời Câu 1: Bàn gì làm áo nõn nà Bàn gì đốt hết cửa nhà ruộng nương là cái gì? cái bản là Câu 2: Thân em xưa ở bụi tre Mùa đông xếp lại mùa hè mở ra ra là cái gì ? chiếc quạt giấy Câu 3: Tính ưa chính xác Tấm lòng thẳng ngay Giúp cho hàng ngày Học hành tấn tới Là cái gì? cái máy tính - GV đưa ra đáp án và tặng quà cho những học sinh trả lời đúng. - GV dẫn dắt vào bài	- HS lắng nghe câu hỏi - HS giơ tay và trả lời câu hỏi hoặc sử dụng bảng phụ để viết đáp án để giơ lên.
2. Hoạt động thực hành- luyện tập: 30'	
Hoạt động luyện tập 1 - GV đưa ra 3 nhóm sản phẩm gồm đồ dùng học tập , đồ chơi trẻ em, đồ dùng sinh hoạt gia đình. - GV yêu cầu học sinh sắp xếp 3 đồ vật được nói tới trong trò chơi khởi động vừa rồi: bàn là, quạt giấy, máy tính vào nhóm tương ứng. - GV tổ chức trò chơi 'hiểu rộng, biết rộng' với luật chơi như sau: +Mỗi đội phụ trách một nhóm sản phẩm. + Trong 2 phút thành viên mỗi đội lần lượt lên bảng viết những từ khác cùng thuộc nhóm mình lên bàn. +Nhóm nào ghi được nhiều sản phẩm nhất sẽ là nhóm chiến thắng. -GV mời một số học sinh nhận xét bài của 3 nhóm.	-HS lắng nghe. -HS giơ tay trả lời - HS lắng nghe tham gia trò chơi - HS nhận xét

- GV tổng kết điểm và công bố đội chiến thắng. - Sau đó GV yêu cầu mỗi học sinh chọn một sản phẩm thủ công kỹ thuật mà học sinh yêu thích ngoại trừ sản phẩm đồng hồ - GV giới thiệu thêm 1 số ý tưởng như làm lọ hoa, làm quạt giấy, làm hộp bút, ô tô đồ chơi    	- HS lắng nghe - HS lựa chọn sản phẩm thủ công kĩ thuật mà mình yêu thích. - HS chia sẻ trước lớp như lựa chọn làm đồ dùng học tập như hộp đựng bút, ống cắm bút, Đồ dùng sinh hoạt gia đình như lọ hoa gắn tường, lọ hoa để bàn, quạt giấy, mô hình quạt bàn, Đồ chơi như ô tô, máy bay...
Hoạt động luyện tập 2: - GVcho HS thảo luận với bạn sản phẩm yêu thích của mình cần có những vật liệu nào, sản phẩm đó có những bộ phận gì? Có hình dáng, kích thước thế nào? - GV phát giấy A4 cho mỗi học sinh để các em thực hiện vẽ phác thảo của ý tưởng sản phẩm thủ công kỹ thuật học sinh yêu thích. - GV khen ngợihọc sinhkhi hoàn thành bản phác thảo và yêu cầu 2 học sinh cùng bàn trao đổi bài và nhận xét bản phác thảo của mình, của bạn - GV mời một số học sinh lên bảng trình bày về kết quả thảo luận. Chú ý gọi các học sinh có ý tưởng khác nhau. - GV nhận xét chung	- HSchia sẻ nhóm - HSvẽ phác thảo cá nhân hoặc làm theo nhóm. -HS có thể xem lại và tham khảo hình 2 trang 18 sách giáo khoa HS trao đổi bài với bạn cùng bàn - Một số cặp học sinh lên bảng trình bày. - HS chia sẻ - HS lắng nghe
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu HS nhắc lại các bước vẽ phác thảo sản phẩm. - Gv nhận xét chung về bản vẽ của học sinh.	- Học sinh nhắc lại - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Gv đưa ra lưu ý khi lựa chọn các vật liệu tái chế và làm sản phẩm có tính ứng dụng cao. - GV dặn dò cho tiết học sau và nhắc học sinh về nhà chuẩn bị các vật liệu dụng cụ cần thiết để làm một sản phẩm thủ công, công nghệ theo ý thích - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Sáu ngày 21 tháng 11 năm 2025

Tiếng Việt:

NÓI VÀ NGHE: CUỐN SÁCH TÔI YÊU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Giới thiệu được và Thảo luận được với bạn về một cuốn sách mình yêu thích.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu 1 số bức tranh về một số cuốn sách; cho HS xem tranh rồi yêu cầu HS trả lời câu hỏi: +Em thích nhất cuốn sách nào? +Muốn bạn bè biết về cuốn sách em thích, em sẽ làm gì?	- HS xem tranh - HS trả lời theo sở thích, ý kiến cá nhân -Hs khác nhận xét, góp ý

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài: ***Qua phần chia sẻ của các bạn khen các con biết nhiều cuốn sách hay, hôn nay giới thiệu sách đó với các bạn*** - GV ghi bảng tên bài	- HS lắng nghe. - HS ghi vở
2. Khám phá.	
Bài 1: Chuẩn bị - GV chiếu bài 1 và mời 1 HS đọc hướng dẫn chuẩn bị trong SGK. - GV YC HS thảo luận nhóm 4, chọn một cuốn sách cả nhóm yêu thích chuẩn bị phần giới thiệu vào phiếu học tập và luyện nói trong nhóm. **Phiếu học tập** ***Giới thiệu cuốn sách yêu thích!*** **Tên sách:** …… -Tác giả: ..... -Nội dung chính: ..... -Các nhân vật: ..... -Điều gây ấn tượng trong cuốn sách: ..... - Suy nghĩ cảm xúc khi đọc: …… - GV quan sát, giúp đỡ	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS lắng nghe, nắm được yêu cầu thảo luận. - HS thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập, luyện giới thiệu sách trong nhóm.
3. Luyện tập.	
Bài 2. Trình bày - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - GV đưa tiêu chí đánh giá: + Nội dung giới thiệu + Kĩ năng nói: tự tin, rõ nội dung, diễn cảm. + Hình thức giới thiệu sáng tạo (đóng vai, hoạt cảnh, …) - GV cho HS điều hành mời đại diện các nhóm trình bày và giao lưu. - GV nhận xét tuyên dương HS.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe. - HS lắng nghe hướng dẫn đánh giá, năm được tiêu chí - Đại diện 3-5 nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét, giao lưu, góp ý.
Bài 3. Đánh giá - GV cho cá nhân đại diện các nhóm nhận xét, đánh giá và bình chọn 2 nội dung: + Cuốn sách hay nhất + Nhóm giới thiệu hay nhất.	- HS nhận xét, bình chọn 2 nội dung

- GV nhận xét, khuyến khích học sinh đọc trải nghiệm sách ban giới thiệu.	- HS lắng nghe
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV giao việc cho HS về nhà: +Giới thiệu cho người thân nghe về cuốn sách mà em yêu thích +Cùng người thân đọc trải nghiệm và nhận xét về cuốn sách đó - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe nhiệm vụ về nhà. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 24: LUYỆN TẬP CHUNG (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS tìm được thành phần chưa biết của phép tính (số hạng chưa biết; số bị chia chưa biết).
- HS vận dụng được bài toán về trung bình cộng để tính toán lượng mưa trung bình.
- HS vận dụng được các phép tính với số thập phân để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: lập luận, tư duy toán học; giao tiếp toán học; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi "Hỏi nhanh–Đáp đúng" Luật chơi: : Quản trò (Rô-bốt) nêu một phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân rồi chỉ định 1 HS khác trả lời. HS trả lời đúng sẽ được nêu phép cộng số thập phân tiếp theo và chỉ định bạn trả lời. - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi (GV linh hoạt phép tính theo đối tượng HS)

- GV dẫn dắt giới thiệu bài mới.	- HS lắng nghe.

2. Thực hành, luyện tập

Bài 1. Số?

a) 51,23 + ? = 74,9 b) ? : 3,8 = 21,34

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.
- GV mời HS nêu lại cách tìm số hạng chưa biết; số bị chia chưa biết.	- HS nêu + Muốn tìm số hạng chưa biết, ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết. + Muốn tìm số bị chia chưa biết, ta lấy thương nhân với số chia.
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở	- HS làm bài vào vở a) 51,23 + ? = 74,9 b) ? : 3,8 = 21,34 74,9 – 51,23 = 23,67 Vậy: 51,23 + 23,67 = 74,9 a) 51,23 + ? = 74,9 b) ? : 3,8 = 21,34 21,34 x 3,8 = 81,092 Vậy: 81,092 : 3,8 = 21,34
- GV HS nêu kết quả. - YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai)	- HS nêu kết quả - HS đổi chéo vở chữa bài

Bài 2. Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

	Đo lần 1	Đo lần 2	Đo lần 3	Lượng mưa trung bình
Tháng Một	15,4 mm	22,1 mm	12 mm	16,5 mm
Tháng Hai	15,6 mm	18,9 mm	12,3 mm	?
Tháng Ba	23,5 mm	32,7 mm	21,8 mm	?

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.
- GV yêu cầu HS nêu lại cách tìm trung bình cộng của các số.	- HS nêu. + Muốn tìm trung bình cộng của nhiều số, ta lấy tổng của các số chia cho số số hạng. (Cụ thể trong bài: Cộng tổng 3 lần đo rồi chia cho 3)
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở	- HS làm bài vào vở

	Đo lần 1	Đo lần 2	Đo lần 3	Lượng mưa trung bình
Tháng Một	15,4 mm	22,1 mm	12 mm	16,5 mm
Tháng Hai	15,6 mm	18,9 mm	12,3 mm	15,6 mm
Tháng Ba	23,5 mm	32,7 mm	21,8 mm	26 mm

- HS nêu kết quả

- GV HS nêu kết quả. - YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai)	- HS đổi chéo vở chữa bài - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).
Bài 3. Số? *Khu vườn trồng cây ăn quả dạng hình chữ nhật có diện tích tấm bản đồ là 83,52m^2 và chiều rộng là 8,7 m. Hỏi chu vi khu vườn đó là bao nhiêu mét?* - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV giải thích cách làm. - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu. - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - HS lắng nghe cách làm. - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày. Bài giải Chiều dài khu vườn đó là: 83,52 : 8,7 = 9,6 (m) Chu vi của khu vườn đó là: (9,6 +8,7) x 2 = 36,6 (m) Đáp số: 36,6 m - HS lắng nghe
3. Vận dụng trải nghiệm.	
Bài 4. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV hướng dẫn HS thảo luận suy nghĩ và tìm hiểu. - YC HS làm bài tập vào vở - GV mời HS trả lời. - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - Lớp làm nhóm đôi thảo luận tìm hiểu phân tích bài. - HS làm bài tập vào vở - HS trả lời: a) Đáp án C. + Giải thích: Vì mảnh đất được chia thành 12 ô vuông bằng nhau. Phần đất để xây nhà máy là một nửa nên phần đất để xây nhà máy là 6 ô vuông. b) Đúng Diện tích xây nhà máy là: (40,4 x 30) : 2 = 606 (m^2) 606 m^2 = 0,0606 ha Vậy: Diện tích của nhà máy lớn hơn $\frac{1}{100}$ ha. - HS nhận xét - HS lắng nghe.

- GV nhận xét, tuyên dương.	
Bài 5. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV hướng dẫn HS thảo luận suy nghĩ và tìm hiểu. - YC HS làm bài tập vào vở - GV mời HS trả lời. - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò bài về nhà.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - Lớp làm nhóm đôi thảo luận tìm hiểu phân tích bài. - HS làm bài tập vào vở - HS trả lời: + Đáp án C. + Giải thích: 25 quả bóng nặng là: 5,7 x 25 = 142,5 (g) Hộp màu đỏ nặng thêm là: 142,5 – 62,7 = 79,8 (g) Vậy: đáp án C - HS nhận xét - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Khoa học:

Bài 11: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, NĂNG LƯỢNG GIÓ, NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS kể được những việc con người sử dụng năng lượng gió trong cuộc sống.
- Kể tên được những việc có sử dụng năng lượng gió.

* Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: Tự chủ và tự học; trách nhiệm; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- GV tổ chức kể tên các đồ vật sử dụng năng lượng mặt trời trong gia đình em. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Năng lượng gió cần cho sự sống của mọi sinh vật trên Trái Đất. Con người đã sử dụng năng lượng gió, lợi ích của năng lượng gió như thế nào cô và các em cùng tìm hiểu bài hôm nay.	- HS trả lời: bình nước nóng, bóng điện, đèn pin,… - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá:	
Vai trò của đất đối với cây trồng. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm: Yêu cầu HS quan sát hình 4 và cho biết con người sử dụng năng lượng gió vào những việc gì?  Hình 4	- Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn: + Cá nhân HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. + Nhóm thống nhất ý kiến. - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, giao lưu giữa các nhóm: Hình 4a: Chạy thuyền buồm. Hình 4b: Rê thóc (Loại bỏ thóc lép). Hình 4c: Chạy tua-bin gió để phát điện. Hình 4d: Thả diều.

Tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. - GV hướng dẫn thảo luận, giao lưu giữa các nhóm. - GV đưa ra câu hỏi gợi mở, HS thảo luận để hiểu sâu hơn về việc sử dụng năng lượng gió: + Vì sao năng lượng gió có thể giúp người nông dân loại bỏ được những hạt thóc lép? + Nơi nào ở nước ta có thể xây dựng nhà máy phong điện (điện được sản xuất từ năng lượng gió)? Vì sao? - GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.	+HS trả lời theo ý hiểu - HS lắng nghe
3. Hoạt động luyện tập.	
*** Những việc có sử dụng năng lượng gió.** - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Xì điện*. - GV hướng dẫn cách chơi: GV sẽ "châm ngòi" đầu tiên và nêu tên một việc sử dụng năng lượng gió (chẳng hạn: thả diều) rồi chỉ vào một em thuộc một trong hai đội, HS này phải nêu được ngay một việc khác cũng sử dụng năng lượng gió.Nếu kết quả đúng thì em đó có quyền "xì điện" một bạn thuộc đội đối phương. + GV chia lớp thành hai đội để thi đua. - GV nhận xét trò chơi. ***Những lợi ích của năng lượng gió đối với con người.** - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4. - Sử dụng kĩ thuật *Khăn trải bàn*, yêu cầu các nhóm dựa vào những hiểu biết trong thực tế nêu lợi ích của năng lượng gió đối với con người.	HS lắng nghe cách chơi. HS tham gia chơi: Vận dụng những hiểu biết của bản thân để có thể kể tên các việc sử dụng năng lượng gió như: thả diều, phơi quần áo, chạy thuyền buồm, rê thóc, làm cối xay gió, quay tua-bin chạy máy phát điện,… - Các nhóm làm việc: Cá nhân HS ghi lợi ích của năng lượng gió đối với con người vào mỗi góc khăn trải bàn, phần giữa khăn trải bàn ghi nội dung kết luận chung của nhóm. + Tiết kiệm chi phí. + Giảm bớt sức lao động.

+ Bao quát, có thể hướng dẫn các nhóm cách tổng hợp kết quả và ghi nội dung kết luận chung của nhóm. - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm và kết luận.	+ Năng lượng gió có thể tái tạo. + Năng lượng gió là nguồn năng lượng xanh và không gây ô nhiễm. - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung. - HS lắng nghe.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- Nhận xét tiết học . - Dặn dò HS: + Tìm hiểu về việc sử dụng năng lượng nước chảy + Những lợi ích của năng lượng nước chảy đối với con người.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS tìm hiểu bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP: SẢN PHẨM TRI ÂN THẦY CÔ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh chia sẻ kế hoạch và thực hiện được các sản phẩm tri ân thầy cô giáo.
- Cảm thấy tự tin và thể nghiệm cảm xúc tích cực sau khi hoạt động, có động lực học tập và rèn luyện tốt hơn nữa trong năm học cuối cấp.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU

- GV và HS chuẩn bị các tấm bìa các-tông, bìa màu, bút màu,..
- Các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- GV đọc cho học sinh bài thơ "Đen trắng", tác giả Đoàn Hồng Sơn. - GV đặt câu hỏi để trao đổi, dẫn dắt HS vào bài học. + Bài thơ viết về ai? + Tình cảm của bạn nhỏ trong bài thơ như thế nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. - *GV dẫn dắt vào bài mới: Thầy cô giáo là người dạy dỗ, truyền đạt kiến thức cho các em. Vậy các em sẽ làm gì để tri ân thầy cô thì thầy mời cả lớp cùng nhau sinh hoạt hôm nay để làm những sản phẩm tri ân thầy, cô giáo nhé.*	- HS lắng nghe bài thơ. - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát. + Bài thơ viết về cô giáo. + Bạn nhỏ luôn trân trọng, yêu quý cô giáo. - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần:	
*** Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)** - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
*** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)** - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần.	- 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.	 - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.
3. Sinh hoạt chủ đề.	
Hoạt động 3: Sản phẩm tri ân thầy cô. *** Chia sẻ về kế hoạch và quá trình thực hiện sản phẩm tri ân thầy cô.** - Giáo viên mời học sinh chia sẻ về lý do các em muốn thực hiện sản phẩm tri ân các thầy cô. - GV đi từng nhóm hoặc tổ lắng nghe và góp ý. - GV kết luận: *Cảm xúc tích cực khiến chúng ta có thể đưa ra nhiều ý tưởng thú vị cho sản phẩm tri ân thầy cô hứa hẹn sẽ mang tới niềm vui, niềm hạnh phúc cho các thầy cô của mình.* *** Làm sản phẩm tri ân thầy cô:** - Giáo viên mời học sinh tập hợp các sản phẩm đã thực hiện một phần và hoàn thiện thành sản phẩm chung. - GV yêu cầu HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm trước lớp. - GV gọi HS nhận xét sản phẩm của nhóm bạn. - GV nhận xét, đánh giá. - GV kết luận: *Các sản phẩm tri ân thầy cô là nguồn động viên tinh thần những người vất vả chăm sóc, hướng dẫn các em đến với thế giới tri thức.*	 - HS chia sẻ: Những phát hiện mới mẻ về thầy cô qua việc tìm hiểu các thông tin, hình ảnh, hiện vật trong phòng truyền thống nhà trường; qua lời tâm sự của thầy cô; qua hoạt động chung cùng thầy cô. - Các nhóm hoặc tổ chia sẻ tưởng sản phẩm của nhóm hoặc tổ mình. - HS hoàn thiện sản phẩm theo nhóm. - HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm trước lớp.  - HS nhận xét. - HS lắng nghe.

*** Đánh giá kết quả tham gia làm sản phẩm tri ân thầy cô.** - Giáo viên yêu cầu các nhóm đánh giá và bình chọn sản phẩm đại dương lớp tham gia trưng bày tại Lễ kỷ niệm nhà giáo Việt Nam 20-11. - GV nhận xét thái độ tham gia hoạt động của từng nhóm. - GV kết luận: *Với thái độ tích cực, chủ động, các em đều đã làm được những sản phẩm rất có ý nghĩa để tri ân thầy cô.*	 - Các nhóm đánh giá và bình chọn. - HS chú ý. - HS lắng nghe.
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Tìm các bài hát, bài thơ nói về thầy cô giáo. + Làm các sản phẩm để tri ân thầy cô giáo. - GV yêu cầu học sinh chuẩn bị báo cáo kết quả tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo của mình và của tập thể lớp. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Luyện Toán:

SO SÁNH HAI SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố cách so sánh hai số thập phân;
- Sắp xếp các số thập phân theo thứ tự;
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về so sánh hai số thập phân đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG	

a. Yêu cầu cần đạt: - Tạo không khí vui vẻ, hứng khởi trước khi vào bài ôn tập. - Giúp HS nhớ lại kiến thức đã học trên lớp. **b. Cách thức thực hiện:** - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***"Ai nhanh hơn"*** Bài toán: Cho các hình sau: 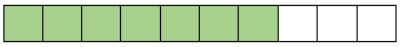 ***Hình 1*** 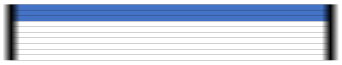 ***Hình 2*** 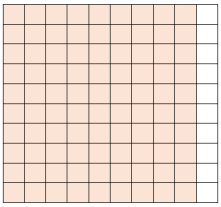 ***Hình 3*** a) Viết các số thập phân biểu diễn phần đã tô màu ở mỗi hình. b) Sắp xếp các số thập phân vừa tìm được theo thứ tự từ bé đến lớn. + ***Mục đích:*** Củng cố cách so sánh hai số thập phân. - GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.	- HS trả lời: **a)** Hình 1: 0,7 Hình 2: 0,3 Hình 3: 0,9 **b)** Thứ tự từ bé đến lớn là: 0,3; 0,7; 0,9
B. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ LÍ THUYẾT **a. Yêu cầu cần đạt:** Ôn tập và củng cố cách so sánh hai số thập phân; sắp xếp các số thập phân theo thứ tự. **b. Cách thức thực hiện:** - GV nêu câu hỏi: *Cho các số thập phân sau:* *19,25; 5,83; 5,035; 10,026* + ***HS 1:*** *So sánh hai số thập phân 19,25 và 10,026; 5,83 và 5,035.* + ***HS 2:*** *Muốn so sánh hai số thập phân, ta làm như thế nào?*	- HS trả lời: **+ HS 1:** - Vì phần nguyên có ***19 > 10*** nên ***19,25 > 10,026***. - Vì chữ số hàng phần mười có ***8 > 0*** nên ***5,83 > 5,035***. **+ HS 2:**

+ ***HS 3:*** *Sắp xếp các số thập phân trên theo thứ tự từ lớn đến bé.* - GV nhận xét, tuyên dương HS nhớ kiến thức. - GV nhận xét, chuyển sang nội dung làm bài tập.	Muốn so sánh hai số thập phân, ta có thể làm như sau: - Nếu phần nguyên của hai số đó khác nhau thì số thập phân nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn. - Nếu phần nguyên của hai số đó bằng nhau thì so sánh phần thập phân, lần lượt từ hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phầnnghìn,...; đến một hàng nào đó, số thập phân có chữ số ở hàng tương ứng lớn hơn thì số đó lớn hơn. - Nếu phần nguyên và phần thập phân của hai số thập phân bằng nhau thì hai số bằng nhau. **+ HS 3:** Các số thập phân theo thứ tự từ lớn đến bé là: ***19,25; 10,026; 5,83; 5,035***
C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP **a. Yêu cầu cần đạt:** Ôn tập và củng cách so sánh hai số thập phân; sắp xếp các số thập phân theo thứ tự. **b. Cách thức thực hiện:** GV chép bài tập lên bảng để HS theo dõi và thực hiện: ***Bài tập 1:*** Cho bảng sau: 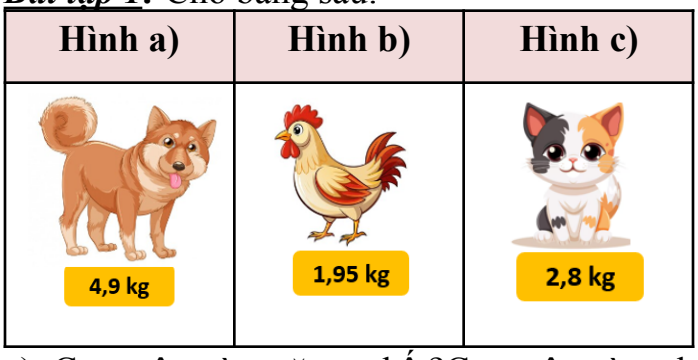 a) Con vật nào nặng nhất?Con vật nào nhẹ nhất? b) Sắp xếp số cân nặng theo thứ tự từ bé đến lớn - GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân. - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày lời giải. - GV mời HS nhận xét bài làm trên bảng.	***Đáp án bài 1:*** **a)** Con Chó nặng nhất; con gà nhẹ nhất. **b)** Số cân nặng theo thứ tự từ bé đến lớn là: 1,95; 2,8; 4,9. - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.

- GV chốt đáp án. ***Bài tập 2:*** So sánh hai số thập phân. a) 15,54 và 13,69; b) 22,537 và 22,637; c) 59,231 và 59,213; d) 24,997 và 24,997; e) 76,058 và 76,053. - GV cho HS làm bài cá nhân. - GV mời 1 – 2 bạn lên bảng trình bày. - Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).	***Đáp án bài 2:*** **a)** 15,54 > 13,69 **b)** 22,537 < 22,637 **c)** 59,231 > 59,213 **d)** 24,997 = 24,997 **e)** 76,058 > 76,053 - HS quan sát, sửa bài.
Bài tập 3: Điền >;<; = a) 99,99 ... 97,99; b) 101,13 ... 101,03; c) 14,3 ... 14,30; d) 65,125 ... 65,126; e) 27,8 ... 28,7; g) 34,987 ... 34,987. - GV cho HS làm bài cá nhân. - GV thu vở chấm 3 HS bất kì và gọi 1 HS lên bảng điền đáp án. - Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).	***Đáp án bài 3:*** **a)** 99,99 > 97,99; **b)** 101,13 < 101,03; **c)** 14,3 = 14,30; **d)** 65,125 < 65,126; **e)** 27,8 < 28,7; **g)** 34,987 = 34,987. - HS quan sát, sửa bài.
Bài tập 4: Câu nào đúng?Câu nào sai? *a) Số thập phân 3,437 lớn hơn số thập phân 2,437.* *b) Số thập phân 9,05 bé hơn số thập phân 9,005.* *c) Quả sầu riêng nặng 3,17 kg, quả mít nặng 3,45 kg. Vậy quả mít nặng hơn quả sầu riêng.*	***Đáp án bài 4:*** **a)** Đ **b)** S **c)** Đ **d)** S **e)** S - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.

d) Bạn Hùng cao 1,65m, bạn Dũng cao 1,63m và bạn Huy cao 1,75m. Vậy bạn Dũnglà người cao nhất

e) Điểm kiểm tra môn toán của Linh, Hà, Giang lần lượt là 7,5; 6,5 và 8,25. Vậy Linh có điểm toán cao hơn Giang.

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV mời 1 HS có đáp án nhanh nhất đứng tại chỗ trình bày, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

Bài tập 5: Khoanh tròn các số thập phân lớn hơn ***12,24***.

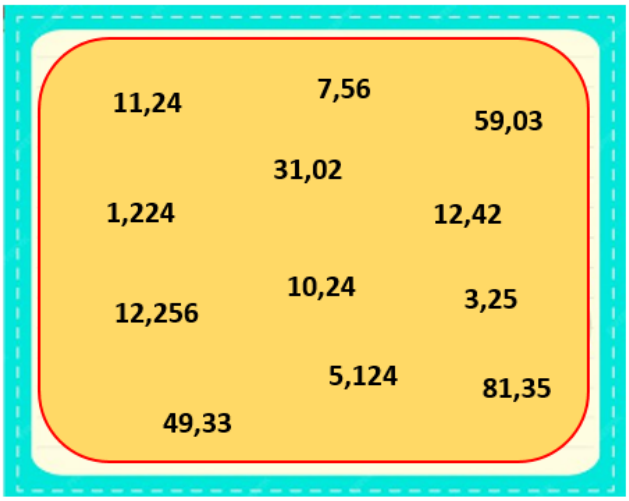

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV mời 1 HS có kết quả nhanh nhất lên bảng trình bày.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

Bài tập 6: Gạo là thức ăn chính của người dân Việt Nam. Theo viện dinh dưỡng Quốc Gia, trong 100g gạo tẻ có chứa khoảng 75,3 g chất bột đường; 8,1 g chất đạm; 1,3 gam chất béo và nhiều vi chất khác.

a) Trong 100 g gạo tẻ, chất nào có khối lượng cao nhất? Chất nào có khối lượng thấp nhất?

b) So sánh khối lượng của chất đạm và chất béo có trong 100g gạo tẻ.

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi.

Đáp án bài 5:

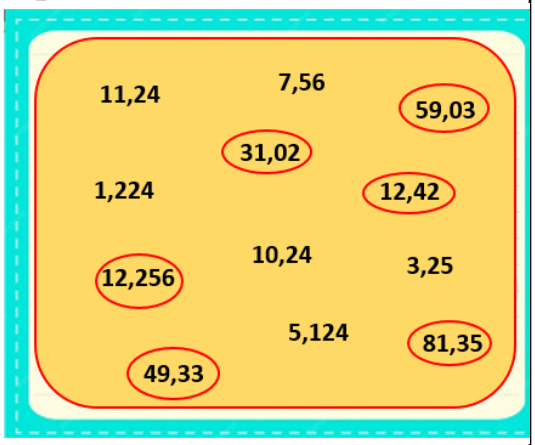

- HS đối chiếu kết quả, sửa bài.

Đáp án bài 6:

a) Trong 100 g gạo tẻ:

Chất bột đường có khối lượng cao nhất, chất béo có khối lượng thấp nhất.

b) Vì 8,1 > 1,3

Vậy trong 100 gam gạo tẻ, khối lượng chất đạm lớn hơn khối lượng chất béo.

- HS đối chiếu kết quả, sửa bài.

Đáp án bài 7:

a) Các số thập phân thoả mãn yêu cầu bài toán là:

- GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất lên bảng trình bày. - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có). ***Bài tập 7:*** Từ các số 0; 1; 2; 6 và dấu ",". a) Có thể lập được bao nhiêu số thập phân có các chữ số khác nhau, trong đó phần nguyên là 6, phần thập phân có 3 chữ số. b) Sắp xếp các số thập phân vừa tìm được theo thứ tự từ lớn đến bé. c) Tìm các số thập phân (câu a) bằng 6,12; Tìm các số thập phân (câu a) bằng 6,21. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi. - GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất lên bảng trình bày. - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có). **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** **a. Yêu cầu cần đạt:** Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thành phiếu học tập. **b. Cách thức thực hiện**: - GV phát Phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS hoàn thành vào phiếu (hoàn thành tại nhà nếu hết thời gian).	6,012; 6,021; 6,102; 6,120; 6,201; 6,210. Vậy có 6 số thập phân thoả mãn yêu cầu bài toán. **b)** Các số thập phân theo thứ tự từ lớn đến bé là: 6,210; 6,201; 6,120; 6,102; 6,021; 6,012. **c)** Số thập phân bằng 6,12 là 6,120; Số thập phân bằng 6,21 là 6,210 - HS đối chiếu kết quả, sửa bài. - HS hoàn thành phiếu bài tập theo yêu cầu của GV.

Luyện Tiếng Việt:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh hiểu và nắm được cách viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về một cuốn sách đã đọc, bao gồm các thông tin cơ bản như tên sách, tác giả, nội dung chính, và cảm nhận cá nhân.

-Học sinh biết cách trình bày suy nghĩ và cảm xúc về cuốn sách đã đọc thông qua một đoạn văn rõ ràng, mạch lạc

-Học sinh hình thành tình yêu đối với việc đọc sách, nhận ra giá trị của sách trong việc phát triển kiến thức và kỹ năng sống.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. HĐ Khởi động **Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh trước khi vào giờ học.** - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Giáo viên đặt câu hỏi: "Các em có ai thích đọc sách không? Hãy kể tên một vài cuốn sách mà các em đã đọc gần đây." - Hỏi thêm: "Theo các em, tại sao chúng ta nên giới thiệu một cuốn sách mà mình yêu thích với người khác?"	 - HS thực hiện - HS lắng nghe - TLCH
2. Luyện tập, thực hành. **Hoạt động 1. Tìm ý** - GV yêu cầu đọc yêu cầu của bài và xác định yêu cầu trọng tâm. - Yêu cầu học sinh đọc phần gợi ý. - YC HS suy nghĩ, chuẩn bị các ý kiến rồi trao đổi với các bạn theo nhóm bàn dựa vào các câu hỏi gợi ý. - GV mời 3 học sinh nêu ý kiến **Hoạt động 2. Viết đoạn văn** - Yêu cầu học sinh dựa vào phần tìm ý viết đoạn văn - GV gọi 4-5 em đọc đoạn văn trước lớp.	**Cá nhân - Lớp** - HS đọc - HS nêu - HS đọc. - HS trao đổi theo nhóm bàn để tìm ý cho đoạn văn) - HS nêu - Viết đoạn văn. Hoàn thành đoạn văn vào vở bài tập **M**: Gần đây em đã đọc cuốn sách **"Dế Mèn phiêu lưu ký"** của tác giả **Tô Hoài**. Cuốn sách kể về cuộc phiêu lưu của chú dế Mèn, từ một chàng dế trẻ kiêu căng đến một nhân vật thông minh, dũng cảm. Những cuộc phiêu lưu đã giúp dế Mèn học được nhiều bài học quý báu về tình bạn và cuộc sống. Em rất thích cuốn sách này vì nó vừa thú vị, vừa chứa đựng nhiều bài học hay. Em nghĩ rằng các bạn cũng sẽ thích cuốn sách này nếu yêu thích những câu chuyện về cuộc sống của động vật." - 4-5 học sinh đọc đoạn văn

- Yêu cầu học sinh nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét, sửa lỗi dùng từ và đặt câu cho các em. - GV thu vở chấm bài cho 1 số em - Nhận xét chung về bài làm của cả lớp. Khen ngợi các em làm bài tốt. Lưu ý các lỗi học sinh hay mắc phải	- HS nhận xét bài làm của bạn - HS lắng nghe để rút kinh nghiệm
3. HĐ Vận dụng + Tổ chức cho các em thi đua học tập với các bạn trong lớp + Tổ chức thi đua đôi bạn cùng tiến để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau.	- HS lắng nghe và thực hiện

---

Ký duyệt: **Giáo viên thực hiện:**